



BIÊN BẢN

**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR**

Hôm nay, ngày 15 tháng 3 năm 2013, lúc 9 giờ 00 phút, tại phòng họp Saigon, khách sạn Kim Đô, số 133 Nguyễn Huệ, Quận I, TP.HCM, Công ty Cổ phần FIDITOUR đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 với các nội dung dưới đây :

PHẦN I: KHAI MẠC

Bà Nguyễn Thị Tú Anh - cổ đông, chức vụ tại Công ty Fiditour: Giám đốc phòng Hành Chính – Nhân sự điều hành phần nghị thức của Đại hội gồm có:

- Tuyên bố lý do
- Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội
39 cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội (tại thời điểm khai mạc Đại hội).
- Biểu quyết số lượng và thành phần Chủ tọa đoàn; Thư ký đoàn; Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội; Biểu quyết số lượng, thành phần Ban kiểm phiếu biểu quyết và các cổ đông hỗ trợ Ban kiểm phiếu

Chủ tọa đoàn 03 người, gồm có :

- Ông Nguyễn Việt Hùng, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, đồng quản lý phần vốn góp của Tổng công ty du lịch Sài Gòn tại Công ty cổ phần FIDITOUR;
- Ông Đặng Trung Nghĩa, Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc;
- Ông Đoàn Thiện Tánh, Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc.

Thư ký đoàn 02 người, gồm có :

- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, cổ đông, Phó giám đốc phòng Hành chính – Nhân sự;
- Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, cổ đông, Giám đốc phòng Đối ngoại – Truyền thông.

Ban thẩm tra tư cách đại biểu 01 người : Ông Vũ Văn Nhã, Trưởng ban Kiểm soát.

Ban kiểm phiếu 03 người, gồm có :

- Bà Vũ Thúy Quỳnh, đại diện cổ đông, Phó giám đốc phòng Kế toán – Tài chính – Kế hoạch;
- Bà Nguyễn Bảo Ngọc, cổ đông, Phó giám đốc Phòng Kế toán Lũ hành;
- Bà Đặng Thái Quỳnh Anh, cổ đông, Nhân viên Phòng Kế toán Lũ hành.

03 cổ đông hỗ trợ Ban kiểm phiếu, gồm có:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, cổ đông, Nhân viên phòng Kế toán – Tài chính – Kế hoạch;
- Bà Lương Thủy Tiên, đại diện cổ đông, nhân viên phòng Hành chính – Nhân sự;
- Bà Phạm Thị Thùy Linh, đại diện cổ đông, nhân viên bộ phận kế toán phòng Vé máy bay.

100% đại biểu nhất trí thông qua danh sách trên.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI**1. Ông Vũ Văn Nhã, Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội**

Sau khi đã thẩm tra tư cách cổ đông, các giấy ủy quyền, Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội công bố:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được mời là 194 người, sở hữu 3.054.500 cổ phần, đạt 100 % vốn điều lệ.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội tại thời điểm khai mạc là 39 người, đại diện cho 3.006.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,43 % trên tổng số cổ phần của Công ty.

Tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội là 3.006.680 phiếu. Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều đủ tư cách tham gia Đại hội.

100 % đại biểu nhất trí với kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.

2. Ông Đoàn Thiện Tánh thông qua chương trình Đại hội và Thể lệ làm việc, biểu quyết:

Chương trình Đại hội gồm có các phần chính sau đây:

- Thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
- Báo cáo hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động 05 năm 2008 - 2012 và Kế hoạch 05 năm 2013 – 2018; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận; Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 2012, phương án 2013.
- Báo cáo hoạt động năm 2012 của Ban kiểm soát.
- Tờ trình của Hội đồng quản trị.
- Thảo luận các nội dung trình bày tại Đại hội.
- Biểu quyết của cổ đông
- Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới (từ tháng 3/2013 đến hết tháng 3/2018)
- Báo cáo dự thảo Nghị quyết Đại hội.
- Tổng kết Đại hội và tuyên bố bế mạc.

Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội với tỉ lệ 100 %.

Biểu quyết thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội :

100 % đại biểu nhất trí thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

3. Ông Đặng Trung Nghĩa trình bày báo cáo hoạt động 05 năm 2008 – 2012 và Kế hoạch 05 năm 2013 -2017.

4. Ông Vũ Văn Nhã, Trưởng ban Kiểm soát báo cáo hoạt động năm 2012 của Ban kiểm soát.

5. Ông Nguyễn Việt Hùng trình bày nội dung chỉnh sửa Điều lệ Công ty.

6. Ông Đặng Trung Nghĩa trình bày nội dung Tờ trình các vấn đề cần thảo luận và biểu quyết.

7. Ông Nguyễn Việt Hùng chủ trì phần bầu cử: Trình bày dự thảo Quy chế bầu cử và biểu quyết thông qua. Xin ý kiến cổ đông về số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2012-2018; Giới thiệu đề cử, ứng cử và biểu quyết nhân sự bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

8. Phần thảo luận đóng góp ý kiến của cổ đông:

✚ **Cổ đông Đức Hy :** Ở nội dung thứ 6 trong Tờ trình, nên tách thành hai ý để biểu quyết thông qua :

- Do tình hình kinh tế khó khăn nên thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2012 quá khiêm tốn.
- Thù lao 2013 nên ấn định một con số cụ thể vì nếu kinh doanh đạt kế hoạch lãi 12 tỷ thì khoảng cách giữa thù lao năm 2012 (2%/lợi nhuận trước thuế) và thù lao năm 2013 (5%/lợi nhuận trước thuế) có khoảng cách quá xa.

✚ **Cổ đông Công ty cổ phần Kiến Á :**

- Nên tách thành 02 nội dung để biểu quyết.
- Thù lao tính theo tỷ lệ là đúng, không tính theo con số cụ thể.

✚ **Cổ đông Minh Hiếu :**

- Theo tôi, năm 2012 đã thể hiện trong Nghị quyết 2012, trình bày để cổ đông so sánh. Chúng ta có thể biểu quyết dao động từ 2 - 5%. Tình hình kinh doanh 2013 chưa chắc đã khả quan để 5% là con số lớn.
- 2012 là năm có nhiều khó khăn, nhưng trong báo cáo chưa thể hiện, Công ty có nhiều nỗ lực trong tỷ lệ chia cổ tức, đạt yêu cầu.
- Công ty nên phổ biến, công khai các chính sách của Công ty để từng nhân viên hiểu rõ và cùng giám sát lẫn nhau, để tránh tình trạng bất ổn trong nội bộ. Nên có quy chế đào tạo, quỹ phát triển nguồn nhân lực, để ràng buộc, gắn bó anh em.
- Du lịch là ngành đặc thù, do đó, Ban Kiểm soát nên có đánh giá thông tin khách hàng, đánh giá sản phẩm, góp ý cho Hội đồng quản trị để rút kinh nghiệm.
- Góp ý nhỏ cho Đại hội kết thúc nhiệm kỳ 2013 - 2018: Nên có lời cảm ơn sự đóng góp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ cũ, có quà lưu niệm để trân trọng cổ đông tham dự và góp ý cho Đại hội.

✚ **Cổ đông Việt Hùng, thay mặt Chủ tọa đoàn trả lời :**

- Công ty quản lý bằng hệ thống quy chế minh bạch, công khai, phân quyền rõ ràng. Hàng năm Công ty chi từ 200 - 300 triệu cho công tác đào tạo. Sắp tới, Công ty sẽ quan tâm hơn nữa vấn đề này. Thực tế, tình hình khó khăn nên Công ty tập trung đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và CBCNV, nên cũng cần cân nhắc các khoản chi tài chính.
- Về việc Ban kiểm soát tham gia nắm thông tin khách hàng, tôi cũng nhất trí. Hiện nay, phòng Tiếp thị Quảng cáo cũng có bộ phận RD nghiên cứu tình hình khách đến và có trở lại hay không, thực tế trong hai năm qua đã làm khá tốt. Tuy nhiên, chúng tôi cũng sẽ nghiên cứu để làm song song, đối chiếu cho công tác này tốt hơn.

✚ **Cổ đông Hoàng Ngân :**

- Con người rất quan trọng, vì vậy Công ty đã có chiến lược định hướng và hành động như thế nào để nâng cao năng lực quản lý của CBCNV? Bài học 2012 để rút kinh nghiệm?
- Trong quá trình điều hành, quản lý cấp trung xử lý thế nào với một dự án triển khai kết quả dự án không như ý?
- Cơ hội cho quản lý cấp trung trong việc tăng cường cho các Chi nhánh. Vị trí của cán bộ do bản thân mình quyết định, khi trang bị đủ nội lực, để BTGD không phải kiêm nhiệm quản lý Chi nhánh. Nên có kế hoạch cụ thể và hành động ngay lập tức, xuyên suốt và khuyến khích đến từng nhân viên sẽ góp phần vào sự bền vững của Công ty.

✚ **Cổ đông Việt Hùng, thay mặt Chủ tọa đoàn trả lời :**

- Năm 2012 đã có chính sách nâng cao năng lực quản lý của CBCNV, đại đa số Ban quản lý cấp trung có độ tuổi dưới 40. Năm qua, đã có nhiều biện pháp: đào tạo tại chỗ bằng công việc thực tế, tự tổ chức, đào tạo bên ngoài phối hợp với Tổng công ty hoặc đến học tại các Trung tâm. Kiên quyết đào tạo cán bộ trẻ, để thay cho đội ngũ đã lớn tuổi, tạo môi trường để thể hiện sự nỗ lực, thích ứng được với môi trường kinh doanh cạnh tranh. Các giải thưởng của ngành du lịch đã thể hiện sự nỗ lực của toàn Công ty.
- Năm 2012, có vài cán bộ rời Công ty, nhưng cũng có người quay trở lại, chứng tỏ môi trường làm việc của Công ty tốt, phù hợp, có những nhân viên khi quay trở lại đã khẳng định được bản thân để trở thành cán bộ quản lý. Cũng còn những hạn chế nhưng nhìn chung, sẽ tiếp tục phát huy mặt mạnh và khắc phục những tồn tại.
- Trước đây, các cán bộ cấp trung thường tự quyết định, chịu trách nhiệm và rút kinh nghiệm. Những năm gần đây, anh em báo cáo lên Ban TGD để xin ý kiến, trao đổi đối với các tình huống khó khăn, để cùng bàn bạc, quyết định.

✚ **Cổ đông Thanh Hải :** Báo cáo Ban kiểm soát có đề cập đến việc tố cáo của anh Phương, đã giải quyết xong nhưng chứng tỏ trước đây, việc quản lý chưa chặt chẽ, có những dư luận không hay. Vì vậy, tôi muốn được biết những chấn chỉnh sau sự việc này.

- ✚ **Cổ đông Việt Hùng, thay mặt Chủ tọa đoàn trả lời :** Anh Khoa là nhân viên phòng Vé, thấy một số hiện tượng, nên đã gửi đơn lên Công ty. Trong phòng Vé, kỹ thuật rất chuyên sâu nên cũng có những cách làm để tốt nhất cho Công ty. Chúng tôi đã lập Đoàn kiểm tra cụ thể và kết luận của Đoàn kiểm tra là không có sự thất thoát. Năm 2012, phòng Vé đạt doanh thu cao, là đơn vị duy nhất vượt kế hoạch. Về nhân sự, Công ty đã tuyển được hai cán bộ cấp trung từ đơn vị khác về. Hiện nay, tôi đang kiêm nhiệm Giám đốc phòng Vé. Lĩnh vực vé vẫn có thể khai thác hiệu quả tốt hơn, hiện tại chỉ mới đạt 20 – 25 tỷ doanh thu. Bộ phận Kế toán Vé cũng được tách riêng khỏi phòng Kế toán lữ hành, tăng cường cán bộ để quản lý chặt. Mặc dù khó khăn, nhưng trong hai tháng đầu năm 2013 đã ký được 12 - 13 hợp đồng mới.
- ✚ **Cổ đông Thanh Bình :** Đề nghị được bỏ lại phiếu bầu vì sơ ý không ghi đúng số cổ phần được đại diện khi bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
100% Cổ đông biểu quyết đồng ý đề nghị của cổ đông Thanh Bình.
- ✚ **Cổ đông Công ty Thiên Hải :** Đề nghị giải thích cụ thể “tăng cường hàm lượng trí tuệ trong sản phẩm”.
- ✚ **Cổ đông Việt Hùng, thay mặt Chủ tọa đoàn trả lời :** Việc copy sản phẩm du lịch cực nhanh, các hãng mới ra chỉ cần lên mạng copy chương trình về bán. Vì vậy, để cạnh tranh, chúng ta có thể có cung cấp những dịch vụ cộng thêm, không thể hiện trong chương trình; tăng cường đào tạo, huấn luyện đội ngũ hướng dẫn viên chuyên sâu về điểm đến, chia sẻ cho đồng nghiệp để phục vụ khách tốt hơn.
- ✚ **Cổ đông Ngọc An :** Hiện nay, theo nhìn nhận của tôi là thiếu nhân lực quản lý. Cán bộ phòng Du lịch trong nước đang kiêm nhiệm Chi nhánh Cần Thơ, anh Trung Nghĩa đang kiêm nhiệm Chi nhánh Hà Nội. Cán bộ quản lý thực sự thiếu, về quỹ đào tạo, công ty cũng có nhưng chưa thực sự khuyến khích về lâu dài việc đào tạo nguồn nhân lực. Đi kèm quỹ đào tạo, chính sách đào tạo tốt cần có chính sách thu nhập tương xứng.
- ✚ **Cổ đông Việt Hùng :** Phòng Hành chính – Nhân sự được giao nhiệm vụ phổ biến thông tin cho CBCNV. Công ty đã vạch lộ trình thăng tiến cho một số cán bộ cấp trung, nhưng chưa vạch được cho nhân viên. Nhân lực các tỉnh còn một khoảng cách so với yêu cầu, nên phải cử cán bộ kiêm nhiệm từ TP.HCM ra, vô hình chung làm mỏng lực lượng cán bộ hiện hữu. Sẽ có hướng triển khai hệ thống quy chế đến từng CBCNV. Đang tiến hành lộ trình đào tạo, quy hoạch cán bộ. Không hẳn cứ trả lương cao là người lao động làm tốt. Mỗi Công ty sẽ có chính sách thu nhập khác nhau, khuyến khích phát huy năng lực của các cán bộ giỏi. Hai năm gần đây, ưu tiên cải thiện thu nhập của CBCNV trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của cổ đông.

8. Kết quả bầu cử:

STT	Ứng cử viên	Số cổ phần bầu	Tỷ lệ trên tổng phiếu bầu hợp lệ (%)
1	ÔNG PHẠM THANH BÌNH	3.408.425	16,19
2	BÀ THÁI DIỆU HÀ	2.284.340	10,85
3	BÀ LÊ THỊ HOÀNG HÀ	1.923.350	9,14
4	ÔNG NGUYỄN VIỆT HÙNG	4.717.810	22,42
5	ÔNG HUỖNH BÁ LÂN	3.674.385	17,46
6	ÔNG ĐẶNG TRUNG NGHĨA	2.380.425	11,31
7	ÔNG ĐOÀN THIÊN TÁNH	2.658.025	12,63

9. Kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1/ Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 05 năm 2008-2012 và dự thảo phương hướng kinh doanh 05 năm 2013-2018 của HĐQT

- Đồng ý : 2.994.120 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,58% trên tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.
- Không ý kiến : 12.560 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,42% trên tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

2/ Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán.

- Đồng ý : 3.006.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

3/ Nội dung 3: Thông qua Báo cáo hoạt động và kết quả kiểm soát năm 2012 của Ban kiểm soát.

- Đồng ý : 3.006.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

4/ Nội dung 4: Phương án phân phối các quỹ năm 2012.

- Đồng ý : 2.985.720 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,3% trên tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.
- Không ý kiến: 20.960 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,7% trên tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

5/ Nội dung 5: Chia cổ tức 2012 từ một phần lợi nhuận sau thuế còn lại của các năm trước.

- Đồng ý : 3.006.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

6/ Nội dung 6: Thù lao HĐQT, BKS năm 2012 và dự kiến 2013

- Đồng ý : 2.714.880 cổ phần, chiếm tỷ lệ 90,29 % trên tổng số cổ phần biểu quyết tại đại hội.
- Không ý kiến : 45.490 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,51% trên tổng số cổ phần biểu quyết tại đại hội.
- Không đồng ý: 246.310 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,19% trên tổng số cổ phần biểu quyết tại đại hội.

7/ Nội dung 7: Chính sửa Điều lệ Công ty

- Đồng ý : 3.006.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần biểu quyết tại đại hội.

8/ Nội dung 8: Thông qua chủ tịch hội đồng quản trị đồng thời kiêm nhiệm Tổng giám đốc điều hành

- Đồng ý : 2.929.540 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,43% trên tổng số cổ phần biểu quyết tại đại hội.

- Không ý kiến : 40.820 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1.36% trên tổng cổ phần biểu quyết tại đại hội.
- Không đồng ý: 36.320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,21% trên tổng số cổ phần biểu quyết tại đại hội.

9/ Nội dung 9: Thông qua đơn vị kiểm toán 2013

- Đồng ý : 3.006.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần biểu quyết tại đại hội.

10. Ông Đoàn Thiện Tánh ủy quyền cho bà Thu Thủy thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội rồi ông điều khiển phần biểu quyết của Đại hội :

Đại hội thông qua với số biểu quyết thuận là 100%/ tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

PHẦN III : TỔNG KẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Việt Hùng phát biểu tổng kết đại hội và bế mạc.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 kết thúc vào lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày. Biên bản này là cơ sở để Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty cổ phần Fiditour.

Tài liệu đính kèm biên bản:

- Chương trình đại hội;
- Thể lệ làm việc và biểu quyết tại đại hội;
- Báo cáo hoạt động 05 năm – Kế hoạch 2013 -2017;
- Báo cáo của Ban kiểm soát 2012;
- Tờ trình nội dung chỉnh sửa Điều lệ Công ty;
- Biên bản kiểm phiếu bầu cử Hội đồng quản trị, BKS.

THƯ KÝ ĐOÀN



Bà NGUYỄN THỊ THU THỦY

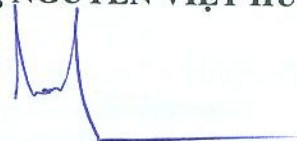


Bà NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI

CHỦ TỌA ĐOÀN



Ông NGUYỄN VIỆT HÙNG



Ông ĐOÀN THIỆN TÁNH



Ông ĐẶNG TRUNG NGHĨA



Số: 01 /NQĐHĐCĐ.FIDI.2013

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2013.

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 11, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Fiditour sửa đổi lần thứ tư vào tháng 4 năm 2012;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Fiditour được tổ chức ngày 15/3/2013.

Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Fiditour nhất trí biểu quyết thông qua những nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động 05 năm 2008 – 2012 và Kế hoạch kinh doanh 05 năm 2013- 2017.

→ Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo trên với tỷ lệ: 99.58 % số phiếu tán thành.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán.

→ Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán với tỷ lệ: 100 % số phiếu tán thành.

Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2012 của Ban kiểm soát

→ Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo trên với tỷ lệ: 100 % số phiếu tán thành.

Điều 4: Thông qua phương án phân phối các quỹ năm 2012

→ Đại hội đã biểu quyết thông qua phương án phân phối các quỹ năm 2012 với tỷ lệ: 99.3 % số phiếu tán thành. Cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------------|-----------------|
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi | : 486.481.782 đ |
| - Quỹ đầu tư phát triển | : 225.000.000 đ |
| - Quỹ dự phòng tài chính | : 225.000.000 đ |



Điều 5: Thông qua tỷ lệ phân phối cổ tức năm 2012 từ một phần lợi nhuận sau thuế còn lại của các năm trước: 24%, tương ứng với 7.330.800.000 đ

→ Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 % số phiếu tán thành.

Điều 6: Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2012 và dự kiến 2013

→ Đại hội đã biểu quyết thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2012 và dự kiến 2013 với tỷ lệ: 90.29 % số phiếu tán thành. Cụ thể như sau:

- Tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2012: 02% / lợi nhuận trước thuế.
- Tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2013: 05% / lợi nhuận trước thuế.
- Phương án phân phối thù lao chi tiết uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 7: Thông qua việc chỉnh sửa điều lệ Công ty.

→ Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 % số phiếu tán thành.

Điều 8: Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành.

→ Đại hội đã biểu quyết thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành với tỷ lệ: 97.43 % số phiếu tán thành.

Điều 9: Thông qua đơn vị kiểm toán năm 2013: uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013.

→ Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung: uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 với tỷ lệ: 100 % số phiếu tán thành.

Điều 10: Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 05 năm: 2013 – 2018 (từ tháng 3/2013 đến hết tháng 3/2018).

Điều 11: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 15/3/2013. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Fiditour có trách nhiệm tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Các TV.HĐQT;
- Ban KS, Ban TGD;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGUYỄN VIỆT HÙNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
FIDITOUR**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2013.

THÔNG BÁO

V/v. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2018 (3/2013 – 3/2018)

Kính gửi :

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Fiditour, mã chứng khoán giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội: FDT xin gửi đến Quý cơ quan lời chào trân trọng.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, Công ty xin thông báo nội dung sau:

Căn cứ Biên bản, Nghị quyết, Biên bản kiểm phiếu bầu cử Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3, từ tháng 3/2013 đến hết tháng 3/2018 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 được tổ chức vào ngày 15/3/2013 của Công ty Cổ phần Fiditour, và Biên bản họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lần 1 ngày 15/3/2013, Công ty Fiditour xin thông báo thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và Kế toán trưởng nhiệm kỳ mới như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

**Ông PHẠM THANH BÌNH
Bà THÁI DIỆU HÀ
Bà LÊ THỊ HOÀNG HÀ
Ông NGUYỄN VIỆT HÙNG
Ông HUỖNH BÁ LÂN
Ông ĐẶNG TRUNG NGHĨA
Ông ĐOÀN THIÊN TÁNH**

2. Thành viên Ban kiểm soát:

**Ông VŨ VĂN NHÃ
Ông BÙI TẤN TÀI
Ông NGUYỄN THANH HẢI
Ông LÂM HẢI ĐÀO
Ông ĐINH LÊ CHIẾN**

3. Chủ tịch và phó chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Việt Hùng, giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Phạm Thanh Bình giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.



4. Ban tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

- Ông Nguyễn Việt Hùng giữ chức vụ Tổng giám đốc
- Ông Đoàn Thiện Tánh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc
- Ông Đặng Trung Nghĩa giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc
- Bà Lê Thị Hoàng Hà giữ chức vụ Kế toán trưởng

Kính chào trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Hùng



TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG
XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013
Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Fiditour.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Fiditour;
- Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị số 01-2013/NQ-HĐQT-FIDI ngày 26/2/2013;
- Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Fiditour kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua các nội dung sau:

1/ Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 05 năm 2008 – 2012 10 và dự thảo phương hướng kinh doanh 05 năm 2013 -2017 của Hội đồng quản trị.

2/ Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán.

3/ Nội dung 3: Thông qua Báo cáo hoạt động và kết quả kiểm soát năm 2012 của Ban kiểm soát.

4/ Nội dung 4: Phương án phân phối các quỹ năm 2012

- | | |
|------------------------------|---------------|
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: | 486.481.872 đ |
| - Quỹ dự phòng tài chính: | 225.000.000 đ |
| - Quỹ đầu tư phát triển: | 225.000.000 đ |

5/ Nội dung 5: Chia cổ tức 2012 từ một phần lợi nhuận sau thuế còn lại của các năm trước

- | | |
|--|-----------------|
| - Chia cổ tức cho cổ đông (24% / vốn điều lệ): | 7.330.800.000 đ |
|--|-----------------|

5/ Nội dung 6: Thù lao HĐQT, BKS năm 2012 và dự kiến 2013

+ Năm 2012: Tổng thù lao của HĐQT, BKS (2% lợi nhuận trước thuế) là 27.584.243 đ, Công ty đang tạm treo và sẽ chi cho HĐQT và BKS trong năm 2013..

+ Năm 2013:

- Đề nghị điều chỉnh mức thù lao cho HĐQT, BKS từ 02% lên 05% /lợi nhuận trước thuế.

- Phương án phân phối thù lao chi tiết, trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

8/ Nội dung 7: **Chỉnh sửa Điều lệ Công ty**

Để phù hợp với các quy định hiện hành áp dụng cho công ty khi niêm yết (Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng) đề nghị Quý cổ đông chấp thuận chỉnh sửa các nội dung sau trong Điều lệ của Công ty:

Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Điều lệ sau khi sửa đổi
Phần mở đầu	Điều lệ này của Công ty cổ phần Du lịch Tân Định Fiditourist Điều lệ này được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức vào ngày 22 tháng 4 năm 2011, sau đây gọi là "Điều lệ", gồm: 21 chương và 55 điều. Điều lệ này thay thế: (i) Điều lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty tổ chức vào ngày 6 tháng 1 năm 2005; (ii) Điều lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 27 tháng 3 năm 2008; (iii) Điều lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 22 tháng 4 năm 2010.	<i>Điều lệ này của Công ty cổ phần Fiditour</i> <i>Điều lệ này được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức vào ngày 15 tháng 3 năm 2013, sau đây gọi là "Điều lệ", gồm: 21 chương và 52 điều.</i> <i>Điều lệ này thay thế: (i) Điều lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty tổ chức vào ngày 6 tháng 1 năm 2005; (ii) Điều lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 27 tháng 3 năm 2008; (iii) Điều lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 22 tháng 4 năm 2010; (iv) Điều lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 22 tháng 4 năm 2011; (v) Điều lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 26 tháng 4 năm 2012.</i>
Điều 1	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	<i>"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005</i> <i>"Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.</i>
Điều 2	1. Tên Công ty: Tên Tiếng Việt: Công ty cổ phần Du lịch Tân Định Fiditourist Tên Tiếng Anh: Tandinh Fiditourist Travel Joint Stock Company 2. Địa chỉ: 127 – 129 Nguyễn Huệ, quận 1, TP.HCM 3. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 50 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô	<i>1. Tên Công ty:</i> <i>Tên Tiếng Việt: Công ty cổ phần Fiditour</i> <i>Tên Tiếng Anh: Fiditour Joint Stock Company</i> <i>2. Địa chỉ: 127 – 129 – 129A Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP.HCM.</i> <i>3. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 47 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn</i>

	thời hạn	
Điều 3	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; Môi giới vận tải; Kinh doanh vận chuyển khách theo hợp đồng ô tô; Đại lý đối ngoại tệ; Kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn; Kinh doanh nhà hàng, karaoke; Mua bán rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước; Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy; Cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà làm việc; Dịch vụ quảng cáo; Dịch vụ môi giới bất động sản; Kinh doanh vũ trường và massage (Không kinh doanh tại trụ sở); Thiết kế tạo mẫu; Kinh doanh nhà ở; Quản lý dự án công trình công nghiệp, dân dụng; Dịch vụ tư vấn bất động sản (Trừ dịch vụ mang tính pháp lý); Tư vấn du học; Đào tạo dạy nghề; Đại lý bảo hiểm; Đại lý vận chuyển hàng hóa; Mua bán mỹ phẩm; Dịch vụ chăm sóc da; Cung cấp thông tin lên mạng internet; Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; Môi giới vận tải; Kinh doanh vận chuyển khách theo hợp đồng bằng ô tô; Đại lý đối ngoại tệ; Kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn; Kinh doanh nhà hàng; Karaoke; Mua bán rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước; Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy; Cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà làm việc; Dịch vụ quảng cáo; Dịch vụ môi giới bất động sản; Kinh doanh vũ trường và massage (không kinh doanh tại trụ sở); Thiết kế tạo mẫu; Kinh doanh nhà ở; Quản lý dự án công trình công nghiệp, dân dụng; Dịch vụ tư vấn bất động sản (trừ dịch vụ mang tính pháp lý); Tư vấn du học; Đào tạo dạy nghề; Đại lý bảo hiểm; Đại lý vận chuyển hàng hóa; Mua bán mỹ phẩm; Dịch vụ chăm sóc da; Cung cấp thông tin lên mạng internet; Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí
Điều 4	Phạm vi hoạt động Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn	Phạm vi kinh doanh và hoạt động Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua
Điều 5 - Khoản 6	Cổ phần phổ thông phát hành thêm phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị được phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận	Cổ phần phổ thông phát hành thêm phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị được phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua

	lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá
Điều 5 - Khoản 8	Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán
Điều 8 – Khoản 2	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng cổ tức	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán
CHƯƠNG V	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT
Điều 10	Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát	Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát
Điều 11 – Khoản 2		
Điểm a	Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền	Tham gia và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
Điểm e	Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác	Xem xét, tra cứu trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
Điểm f (ĐL cũ: Điểm g)	Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;	Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
Điểm h	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90 của Luật Doanh nghiệp
Khoản 3	Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ	Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội

- Điểm b	đồng	đồng cổ đông
Điều 12	Bổ sung Khoản 2	<i>Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông</i>
Điều 13 Khoản 3 – Điểm d	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11, khoản 3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan)	<i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11, khoản 3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan</i>
Điều 13 Khoản 4 – Điểm d	Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại	<i>Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại</i>
Điều 14 Khoản 3 – Điểm b	Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó	<i>Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch Chứng khoán</i>
Điều 16 – Khoản 1	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ có hiệu đồng thời có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó	<i>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông quan đồng thời có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó</i>
Điều 17 – Khoản 3	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực	<i>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu,</i>

	hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông	thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của Công ty. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông
Điều 18 – Khoản 2	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập phải hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
Điều 19 -	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ

Khoản 2	ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên chính thức của ban kiểm phiếu không quá ba người.	cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Số thành viên chính thức của ban kiểm phiếu không quá ba người.
Điều 19 - Khoản 4	Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	Chủ tịch hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp
Điều 19 - Khoản 6	Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể	Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

	hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng: (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.	
Điều 20 Khoản 1 – Điểm c	Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành.	<i>Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành</i>
Điều 20 – Khoản 2	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông ngoại trừ các hợp đồng, giao dịch mang tính cấp thiết, cần bảo mật thông tin cao để đảm bảo hiệu quả, Đại hội đồng cổ đông uỷ nhiệm cho	<i>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)</i>

	Hội đồng quản trị quyết định thực hiện nhưng phải báo cáo kết quả trong Đại hội đồng cổ đông gần nhất),	
Điều 21 – Khoản 2	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;	<i>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông; Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;</i>
Điều 21 – Khoản 6	Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	<i>Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</i>
Điều 21 – Khoản 8	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	<i>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i>
Điều 22	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	<i>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</i>

Điều 23 – Khoản 1	Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty	<i>Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty</i>
		<i>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Tùy tình hình hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông sẽ ấn định số lượng thành viên Hội đồng quản trị cho mỗi nhiệm kỳ.</i>
Điều 24 - Khoản 2	Chủ tịch Hội đồng quản trị không được giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị quá một (01) Công ty, trừ thành viên đại diện cổ đông Nhà nước.	Bỏ
Điều 24 - Khoản 3	Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng cử viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	<i>Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</i>
Điều 24 - Khoản 3 (ĐL cũ: Khoản 4)	Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm.	<i>Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách</i>

		chức Hội đồng quản trị đương nhiệm để cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
Điều 24 - Khoản 5 (ĐL cũ: Khoản 6)	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực
Điều 24 - Khoản 7	Bổ sung	Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty
Điều 25 Khoản 3 – Điểm h	Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi	Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
Điều 25 Khoản 3 – Điểm i	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
Điều 25 Khoản 3 – Điểm j	<i>Bổ sung mới</i>	Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành
Điều 25 Khoản 4 – Điểm g	Việc mua hoặc bán 10 % cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài	Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
Điều 26 – Khoản 1	Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có	Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị

	thể kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
Điều 27 – Khoản 3	Các cuộc họp bất thường: Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Đa số thành viên Ban kiểm soát.	Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị c. Ban kiểm soát
Điều 27 – Khoản 8	Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.	Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp
Điều 27 – Khoản 9 – Điểm d	Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 33 khoản 4 điểm a và Điều 33 khoản 4 điểm b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó	Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
Điều 27 – Khoản 13	Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây: a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.	Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

	Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.	
Điều 27 – Khoản 14	Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.	<i>Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</i>
Điều 28	Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc điều hành, một số Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và các Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức	<i>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc điều hành, một số Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành, và Kế toán trưởng có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</i>
Điều 30 – Khoản 2	Nhiệm kỳ : Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là	<i>Nhiệm kỳ: Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang</i>

	những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản. Tổng giám đốc của Công ty không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác	thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản. Tổng giám đốc của Công ty không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.
Điều 30 Khoản 3 – Điểm c	Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết;	Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
Điều 30 – Khoản 5	Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất	Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay.
Điều 32 – Khoản 1 (ĐL cũ: Điều 35)	Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên.	Số lượng thành viên Ban kiểm soát là năm (05) thành viên
Điều 32 – Khoản 2 (ĐL cũ: Điều 35)	Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ	Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng từ 05% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên

	số ứng viên.	
Điều 34 (ĐL cũ: Điều 32)	Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý	<i>Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý</i>
	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự	<i>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự</i>
Điều 35 – Khoản 1 (ĐL cũ: Điều 33)	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	<i>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</i>
Điều 35 – Khoản 2 (ĐL cũ: Điều 33)	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này	<i>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này</i>
Điều 35 – Khoản 3 (ĐL cũ: Điều 33)	Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính,	<i>Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định</i>

	trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	khác.
Điều 35 – Khoản 4 (DL cũ: Điều 33)	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu
	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.
	Bổ sung thêm	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan
Điều 36 – Khoản 1 (DL cũ: Điều 34)	Trách nhiệm về thiệt hại : Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn	Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn

	trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	<i>sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra</i>
Điều 32 – Khoản 1 (ĐL cũ: Điều 35)	Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên.	<i>Số lượng thành viên Ban kiểm soát là năm (05) thành viên</i>
Điều 32 – Khoản 2 (ĐL cũ: Điều 35)	Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	<i>Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng từ 05% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên</i>
Điều 37 – Khoản 3	Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.	<i>Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này</i>
Điều 39	Cổ tức	<i>Phân phối lợi nhuận</i>
Điều 39 – Khoản 3	Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này	<i>Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này</i>
Điều 39 –	Trường hợp cổ tức hay những khoản	<i>Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền</i>

Khoản 5	tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký	khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam
Điều 39 – Khoản 6	Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.	Bỏ
Điều 39 – Khoản 7	Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức,	Điều 39 – Khoản 6 Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối

	lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan	<i>lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác</i>
Điều 40	Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận	<i>Chuyển thành Điều 39, Khoản 7: Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật</i>
Điều 42	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	<i>Bỏ</i>
Điều 43 – Khoản 1 (ĐL cũ: Điều 45)	Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	<i>Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh</i>
Điều 43 - Khoản 3 (ĐL cũ: Điều 45)	Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	<i>Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp</i>
Điều 46 – Khoản 2 (ĐL cũ: Điều 48)	Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành	<i>Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành</i>
Điều 47 – Khoản 1 (ĐL cũ: Điều 49)	Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	<i>Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Kết thúc thời hạn hoạt động, kể cả sau khi đã gia hạn; b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. d. Các trường hợp khác do pháp luật quy</i>

	c.Các trường hợp khác do pháp luật quy định.	định.
Điều 48	Bổ sung	Gia hạn hoạt động 1.Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2.Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

8/ Nội dung 8: Thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành

Căn cứ quy định tại Điều lệ về việc trường hợp Chủ tịch HĐQT đồng thời kiêm chức vụ Tổng giám đốc điều hành phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua hàng năm, kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục thông qua việc Ông Nguyễn Việt Hùng - Chủ tịch HĐQT tiếp tục kiêm chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty.

9/ Nội dung 9: Thông qua đơn vị kiểm toán năm 2013

Dựa vào danh sách các Công ty kiểm toán đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện dịch vụ kiểm toán, Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2013 cho Fiditour trên cơ sở giá cả hợp lý, đảm bảo uy tín và chất lượng kiểm toán.

Trên đây là các nội dung trình xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013, trân trọng kính trình Đại hội xem xét biểu quyết.

Trân trọng.


NGUYỄN VIỆT HÙNG

TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2013.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012

KÍNH GỬI : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY FIDITOUR.

Kính thưa Đại hội.

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội cổ đông giao, tôi xin thay mặt cho Ban kiểm soát Công ty FIDITOUR được báo cáo kết quả hoạt động của Ban trong năm 2012 và cũng là năm cuối cùng của BKS nhiệm kỳ 2008 – 2012 như sau :

1. VỀ CÔNG TÁC GIÁM SÁT :

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 được tổ chức vào ngày 26-04-2012 đã thống nhất một số nội dung và kế hoạch kinh doanh trong năm 2012 của Công ty như sau :

- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2012.
- Thông qua chi phí thù lao cho HĐQT, BKS là 02% /tổng lợi nhuận trước thuế/năm.
- Thông qua mức chia cổ tức năm 2012 là 22% - 24 %
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012.
- Thông qua việc đổi tên Công ty từ CTCP DL TÂN ĐỊNH FIDITOURIST thành CT CP FIDITOUR.
- Chuyển đổi sở hữu mặt bằng 445 Bạch Đằng Q.Bình Thạnh.
- Bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Qua một năm thực hiện hầu hết các chỉ tiêu đề ra Công ty FIDITOUR đều hoàn thành mặc dù năm 2012 là một năm thật sự khó khăn, trong đó BKS nhận thấy có một số chỉ tiêu nổi bật như sau :

- Mức chia cổ tức năm 2012 là 24% (tương đương 2.400 đ/cp), tăng 2% so với năm 2011.
- Giữ vững các danh hiệu đã đạt được trong ngành du lịch.
- Sự hài lòng của khách hàng về chất lượng sản phẩm ngày càng tăng, thương hiệu FIDITOUR ngày càng được biết đến nhiều hơn.
- Về hoạt động kinh doanh:

Năm 2012 vẫn là một năm khó khăn cho Công ty FIDITOUR do ảnh hưởng trực tiếp của các ngành khác khi kinh doanh không hiệu quả, tuy nhiên với sự nỗ lực của CBCNV, chuyển đổi nhanh về kinh doanh .. Công ty đã thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đề ra trong năm 2012 như sau :

1. Doanh thu : 480 tỷ đạt 104 % so với năm 2011 (460 tỷ).
2. Lợi nhuận trước thuế : 1,327 tỷ đạt 12 % so với năm 2011 (10 tỷ).

Qua hai chỉ tiêu trên kết quả lợi nhuận không đạt theo như kế hoạch đã đề ra do 03 nguyên nhân chính:

- 1/ Tình hình chung nên lợi nhuận ở các mảng kinh doanh đều không bằng năm trước;
- 2/ Chi phí nhân công không thể giảm do vẫn phải ổn định thu nhập để giữ chân nguồn nhân lực;
- 3/ Phải tăng chi phí quảng cáo để cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề.

Dù hiệu quả kinh doanh không đạt theo kế hoạch, nhưng do còn nguồn lợi nhuận từ các năm trước nên Công ty vẫn chia cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 24%/ cổ phần.

Ngoài ra BKS còn phối hợp với các phòng nghiệp vụ giám sát một số mặt hoạt động khác như :

- Giám sát các tour quyết toán lỗi để tìm ra nguyên nhân và khắc phục.
- Giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn nhất là bán hàng trả chậm
- Họp định kỳ cùng HĐQT và BKS, tham gia họp hàng tháng với B.TGD, Ban GD các đơn vị trực thuộc nhằm nắm thông tin về tình hình kinh doanh của Công ty và các diễn biến khác của thị trường có liên quan đến Công ty.
- Phân tích kết quả kinh doanh định kỳ nhằm lành mạnh hóa tài chính.
- Đặc biệt trong năm 2012 BKS tham gia với ban kiểm tra Công ty làm rõ đơn tố cáo nguyên của 01 nhân viên phòng vé đối với 01 phó giám đốc phòng vé (sai phạm về tài chính). Sau khi làm rõ đoàn kiểm tra đã có văn bản trả lời cho đương đơn và các đơn vị có yêu cầu.

2. VỀ KIỂM SOÁT TÀI CHÍNH :

Căn cứ vào báo cáo tài chính ngày 31/12/2012 của Công ty Fiditour;

Căn cứ vào báo cáo kiểm toán ngày 10/03/2013 của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế IFC;

Qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2012 của Công ty Fiditour, Ban kiểm soát xin xác nhận số liệu kết quả kinh doanh năm 2012 trên là chính xác. Ngoài ra BKS xin được trích báo cáo một số chỉ tiêu chính đã đạt trong năm 2012 như sau :

Về tổng tài sản đạt : 133,2 tỷ/ 117,4 tỷ đạt 113% so với năm 2011 .

Về vốn chủ sở hữu đạt : 47,5 tỷ/ 54,394 tỷ giảm 12.5% so với năm 2011, lý do giảm vốn chủ sở hữu vì dùng phần lợi nhuận chưa phân phối của những năm trước để chi trả cổ tức năm 2012.

Về lợi nhuận sau thuế TNDN : 929 triệu/ 7,825 tỷ đạt 11,2 % so với năm 2011 .

Về tình hình công nợ

- Khoản phải thu kinh doanh dở dang chưa quyết toán: 25,8 tỷ.
- Khoản người mua trả tiền trước 42 tỷ.
- Doanh thu chưa thực hiện 24,14 tỷ.

Lãi chia cổ tức năm nay là : 7,33 tỷ đạt tỷ lệ 24 %.

3. KIẾN NGHỊ :

Qua báo cáo hoạt động năm 2012 trên, BKS Công ty Fiditour xin có một số kiến nghị như sau :

- Năm 2013 vẫn là một năm khó khăn đối với Công ty FIDITOUR do vậy cần phải tăng cường chất lượng sản phẩm bán ra, đẩy mạnh công tác quảng bá, chăm sóc khách hàng và giữ khách hàng, thực hiện triệt để phương châm “giữ chân từng khách, chiếm lĩnh từng đoàn; Phục vụ khách mọi lúc, mọi nơi, mọi cách; Phản ứng linh hoạt, nhanh nhạy với thị trường”.
- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng.

Trên đây là dự thảo báo cáo hoạt động của BKS trong năm 2012 xin được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm nay, xin thay mặt BKS trân trọng cảm ơn sự hợp tác của tất cả các cổ đông, HĐQT, BTGD và toàn thể CBCNV Công ty Fiditour đã giúp đỡ, hỗ trợ BKS hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2012. Cuối cùng, thay mặt cho BKS tuyên bố chấm dứt hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2008-2012. Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.

TM.BKS CÔNG TY FIDITOUR.

TRƯỞNG BAN


VŨ VĂN NHÃ

Thành phố Hồ Chí Minh, 15 ngày 3 tháng năm 2013.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 05 NĂM 2008 - 2012

VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 05 NĂM 2013 - 2017

PHẦN 1: BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 05 NĂM 2008 - 2012

Tính đến nay, Công ty Fiditour đã có thời gian 8 năm hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, và đã trải qua 2 nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ đầu 03 năm và nhiệm kỳ 2 05 năm, từ năm 2008 đến năm 2012. Trước đó, Công ty cũng đã có hơn 15 năm hoạt động trong ngành du lịch. Phát huy thành quả của quá trình hoạt động trên 23 năm, với sự ủng hộ của cổ đông, sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty đã cùng tập thể CBCNV tiếp tục đẩy mạnh các mặt hoạt động, phát triển thương hiệu Fiditour ngày càng vững chắc, là một trong những công ty du lịch chuyên nghiệp hàng đầu của ngành du lịch Việt Nam nhiều năm liền.

Sau đây, Hội đồng quản trị xin báo cáo với Quý vị cổ đông nội dung cụ thể ở từng lĩnh vực như sau:

1. Đánh giá chung:

- Thuận lợi:

+ Các thành viên HĐQT, lãnh đạo Công ty và phần lớn CBCNV có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực du lịch, có truyền thống đoàn kết, có quyết tâm vượt khó, chấp nhận thách thức.

+ Thương hiệu Fiditour ngày càng được biết đến rộng rãi với khách hàng, đối tác trong và ngoài nước .

+ Mạng lưới chi nhánh và hệ thống đại lý bắt đầu phủ khắp các địa bàn tiềm năng của cả nước.

- Khó khăn:

+ Khủng hoảng tài chính năm 2008 ở nhiều nước tác động đến Việt Nam rồi từ năm 2011 bắt đầu xuất hiện những khó khăn của nền kinh tế nước ta đã làm giảm trầm trọng sức mua du lịch, nhất là trong năm 2012.

+ Khó khăn kinh tế chẳng những không làm giảm mà còn kích thích tăng mức độ cạnh tranh trong ngành du lịch trong khi sức đầu tư cho các điểm đến nội địa hầu như ít thay đổi.

2. Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh 05 năm 2008-2012

2.1- Tình hình hoạt động 05 năm 2008- 2012:

2.1.1- Hoạt động phát triển sản phẩm:

+ Bên cạnh các chương trình đã khai thác từ nhiều năm ở mảng du lịch nước ngoài như Thái, Sing, Mã, Úc, Tây Âu...hay ở mảng du lịch nội địa như Hà Nội, Hạ Long, Sapa, Huế, Phong Nha, Đà Nẵng - Hội An...trong giai đoạn 2008 - 2012, Công ty đã liên tục mở thêm nhiều tuyến điểm mới như Bắc Âu, Đông Âu, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, Nga, Mỹ, Hàn, Nhật, Ấn, Nam Phi, Ai Cập...ở mảng du lịch nước ngoài và cải tiến, làm mới các tuyến trong nước như Phú Quốc, Côn Đảo, đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Phú Yên, Qui Nhơn, các tỉnh cực bắc...Đến năm 2012, tốc độ tăng trưởng lượng khách và doanh thu ở những tuyến này gia tăng rất nhanh vì đã tạo được sự mới lạ, thú vị cho du khách.

+ Trên cơ sở nghiên cứu, Fiditour dự báo được mức phát triển mạnh của loại hình du lịch tự do theo nhóm nhỏ và du lịch hội nghị - khen thưởng nên đã tăng cường lực lượng cho bộ phận Free & Easy và Phòng tổ chức sự kiện, bước đầu mang lại hiệu quả khả quan.

2.1.2- Phân phối sản phẩm :

Nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch bắt đầu gia tăng ở các tỉnh, Công ty đã mở chi nhánh ở Đà Nẵng, Cần Thơ song song với việc tập trung củng cố và đẩy mạnh hoạt động của chi nhánh Hà Nội; giao phòng giao dịch – Hệ thống phân phối ký kết hợp đồng đại lý với hàng trăm đối tác ở nhiều địa bàn trên toàn quốc. Hiệu quả tuy chưa cao song bước đầu có nhiều dấu hiệu khởi sắc.

2.1.3- Quảng bá, tiếp thị:

Song song với công tác xây dựng và phân phối sản phẩm, Công ty đã đầu tư hàng năm nhiều tỉ đồng cho quảng bá, quảng cáo, tiếp thị từ thương hiệu cho đến các chương trình tour cụ thể bằng các phương tiện truyền thông như báo, đài, ti – vi ...cho đến ứng dụng nhiều hình thức của công nghệ thông tin như website, e-mail, e-newsletter. Cùng với việc đẩy mạnh liên kết thương hiệu với các đối tác có uy tín, Công ty cũng thường xuyên tham dự các hội chợ du lịch quốc tế như ITB, WTM, JATA,...Các hoạt động marketing hiện đại này đã góp phần lớn vào nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh toàn Công ty.

2.1.4- Chăm sóc khách hàng và Quản lý chất lượng

Quán triệt quan điểm hết sức coi trọng chất lượng và lắng nghe ý kiến khách hàng, Công ty đã đầu tư mạnh cho công tác quản lý chất lượng toàn diện và chăm sóc khách hàng suốt 5 năm qua. Nhiều hình thức và kỹ thuật cao đã được ứng dụng nhằm cung ứng tối đa tiện ích cho du khách như Thẻ VIP, Thẻ ưu đãi, Thẻ liên kết với các đơn vị khác, các chương trình khuyến mãi, thu thập ý kiến của khách hàng, giám sát chất lượng dịch vụ của nhà cung cấp...

2.1.5- Nhân sự - đào tạo:

Bên cạnh các hoạt động nêu trên thì vấn đề con người vẫn là yếu tố quyết định nên Công ty đã ngày càng đầu tư nhiều hơn vào công tác đào tạo đội ngũ CBCNV qua hình thức kèm cặp, huấn luyện tại chỗ đến gửi đi học ở các lớp chuyên sâu; từ đào tạo nghiệp vụ chuyên môn đến nâng cao kỹ năng giao tiếp phục vụ của tất cả các khâu chứ không chỉ nhấn mạnh khâu hướng dẫn viên. Công ty cũng cải tiến hàng năm chính sách lương thưởng nhằm khuyến khích tinh thần làm việc, sáng tạo của người lao động. Các chính sách này thực sự động viên được tiềm năng của hầu hết nhân viên trong việc dốc sức thực hiện kế hoạch của Công ty. Hàng năm đã có nhiều nhân viên đạt chỉ tiêu lãi doanh thu và mức đạt ngày càng cao.

2.1.6- Tài chính:

+ Tiến hành thủ tục mua quyền sử dụng đất lâu dài mặt bằng 445 Bạch Đằng, tiếp tục đầu tư vào khu du lịch Hồ Cốc – Bình Châu và Sông Cầu của Tổng công ty du lịch Sài Gòn – TNHH một thành viên.

+ Chuyển đổi việc kinh doanh nhà hàng, khách sạn ở một số mặt bằng sang cho thuê văn phòng nhằm nâng cao hiệu quả khai thác.

+ Khai thác hết công suất các diện tích có thể cho thuê quảng cáo.

2.1.7- Các hoạt động tăng cường hiệu quả quản trị:

+ Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, Công ty từng bước hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình thao tác chuẩn, hướng dẫn công việc theo yêu cầu.

+ Thành lập Ban pháp chế nhằm giám sát việc thực thi các chế định của Công ty.

+ Sử dụng phương thức đấu thầu nhà cung cấp để cắt giảm chi phí và minh bạch hóa trong việc chọn dịch vụ.

+ Tổ chức thảo luận, thống nhất định hướng chiến lược và mục tiêu tạo sự đồng lòng nhất trí trong đội ngũ cán bộ quản lý, từ đó quán triệt sâu đến người lao động.

2.2- Kết quả kinh doanh:

2.2.1. Kết quả trong 5 năm hoạt động:

Sau khi đạt được Huân chương Lao Động hạng nhì năm 2006, Fiditour tiếp tục vinh dự đón nhận những danh hiệu sau:

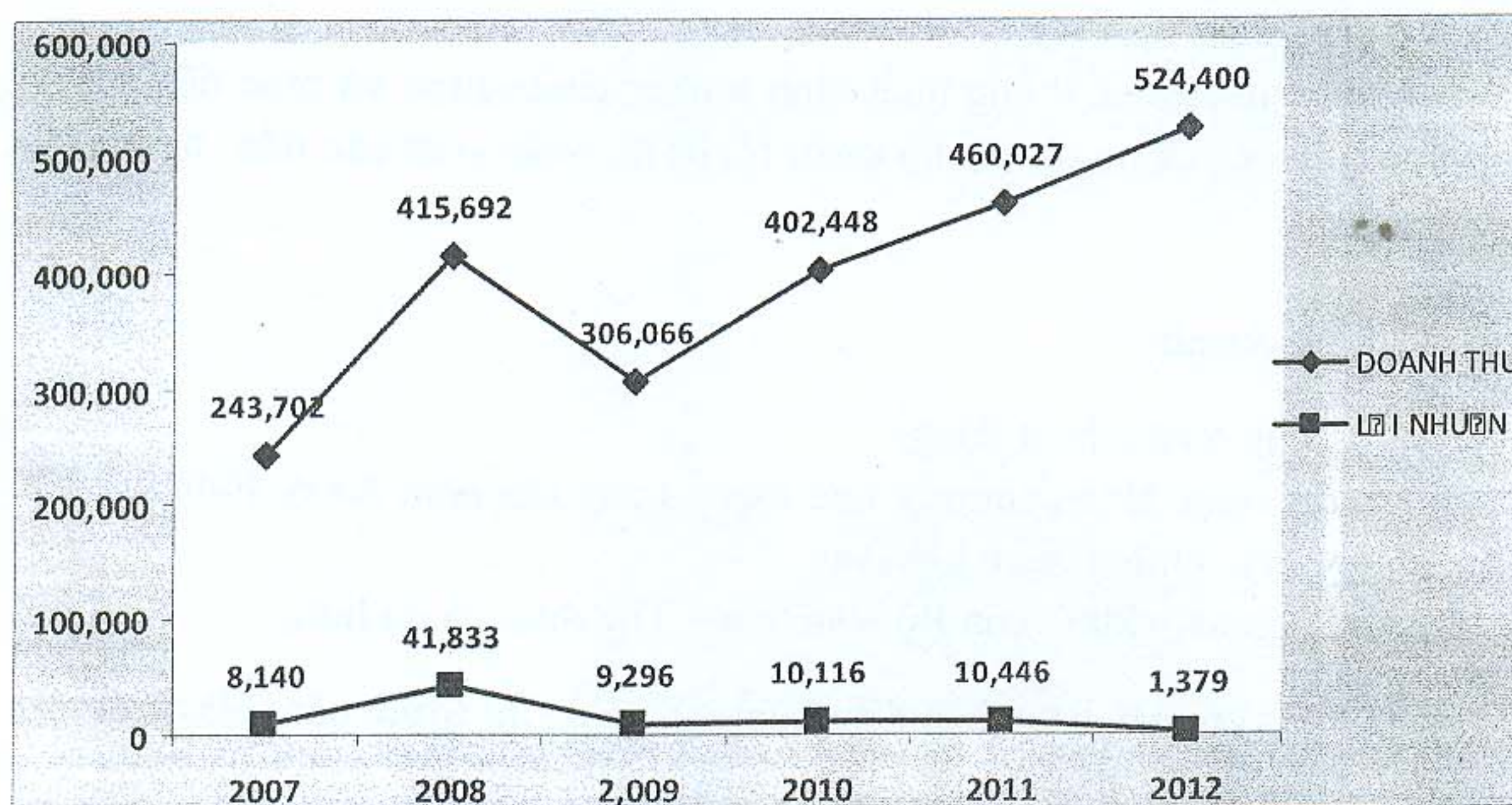
- Bằng khen năm 2007 của Bộ Văn hóa – Thể thao và du lịch;
- Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh năm 2008
- Cờ thi đua năm 2008 của UBND tp. HCM
- “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2009.
- Dịch vụ lễ hành được yêu thích.

- Thương hiệu Việt được yêu thích 2005-2011.
- “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2010 (Quyết định số 72/QĐ-UB ngày 07 tháng 1 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HCM).
- Cờ thi đua năm 2010 của UBND tp. HCM (Quyết định số 66/QĐ-UB ngày 07 tháng 1 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HCM).
- Bằng khen về thành tích hai năm (2009, 2010) của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 74/QĐ-UB ngày 7 tháng 1 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HCM) về thành tích 02 năm liên tục).
- “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2011 (Quyết định số 1120/QĐ-UB ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HCM).
- Top ten lữ hành quốc tế hàng đầu Việt Nam 12 năm liên tục từ năm 2000 cho đến nay.
- Hạng nhì lữ hành nội địa Việt Nam 3 năm liên tục từ năm 2009 đến nay.

2.2.2- Doanh thu và lợi nhuận toàn công ty từ năm 2008 đến năm 2012

DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN TOÀN CÔNG TY TỪ NĂM 2007 ĐẾN 2012

Đơn vị tính: triệu đồng



Đánh giá:

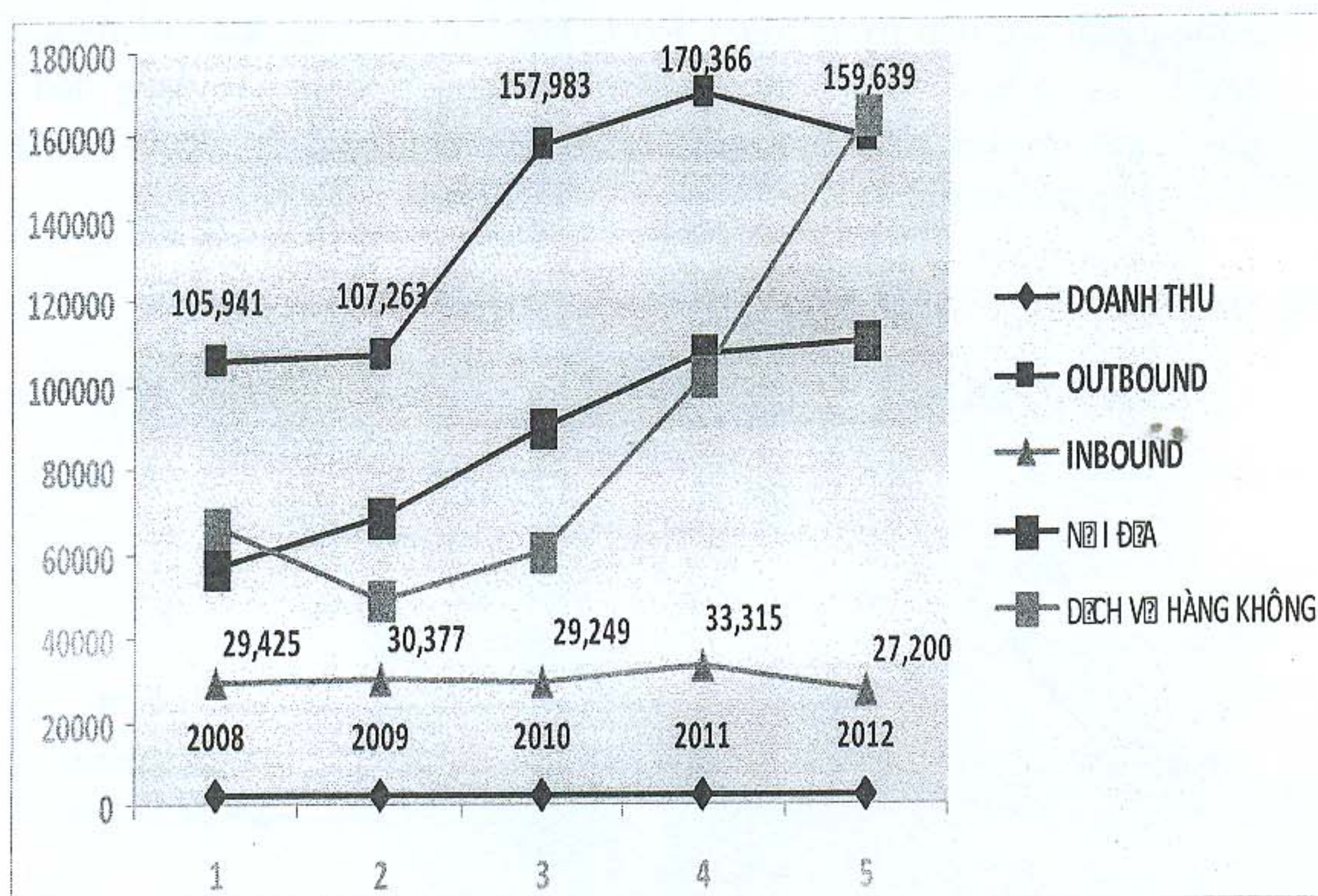
Trong năm 2008, lợi nhuận từ kinh doanh bất động sản góp phần làm tăng đột biến lợi nhuận của Công ty. Từ năm 2009 đến 2011, doanh thu và lợi nhuận đều

có chiều hướng tăng, tuy nhiên lợi nhuận 2011 tăng không đáng kể do kinh tế Việt Nam phải đối mặt với những khó khăn và thách thức: lạm phát tăng, lãi suất tăng, tỷ giá biến động phức tạp, hàng loạt doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất, đời sống bị ảnh hưởng, đồng thời một số các tuyến điểm hút khách cũng bị tác động bởi thiên tai, lụt bão, động đất và các yếu tố khác (như Campuchia, Thái Lan, Nhật Bản, Trung Quốc). Qua đến năm 2012, kinh tế rơi vào suy thoái kéo dài, hàng chục nghìn doanh nghiệp đóng cửa, nhu cầu du lịch giảm mạnh, các công ty du lịch lôi kéo khách bằng các chương trình khuyến mại, quà tặng, phá giá. Đứng trước tình hình khó khăn đó, Fiditour cũng phải chấp nhận giảm giá bán, đồng thời phải đầu tư chi phí thực hiện các chiến dịch quảng bá để cạnh tranh và nâng lương một bộ phận nhân viên nhằm hỗ trợ cho người lao động trước cơn bão giá. Điều này làm giảm rất nhiều lợi nhuận 2012 của Công ty.

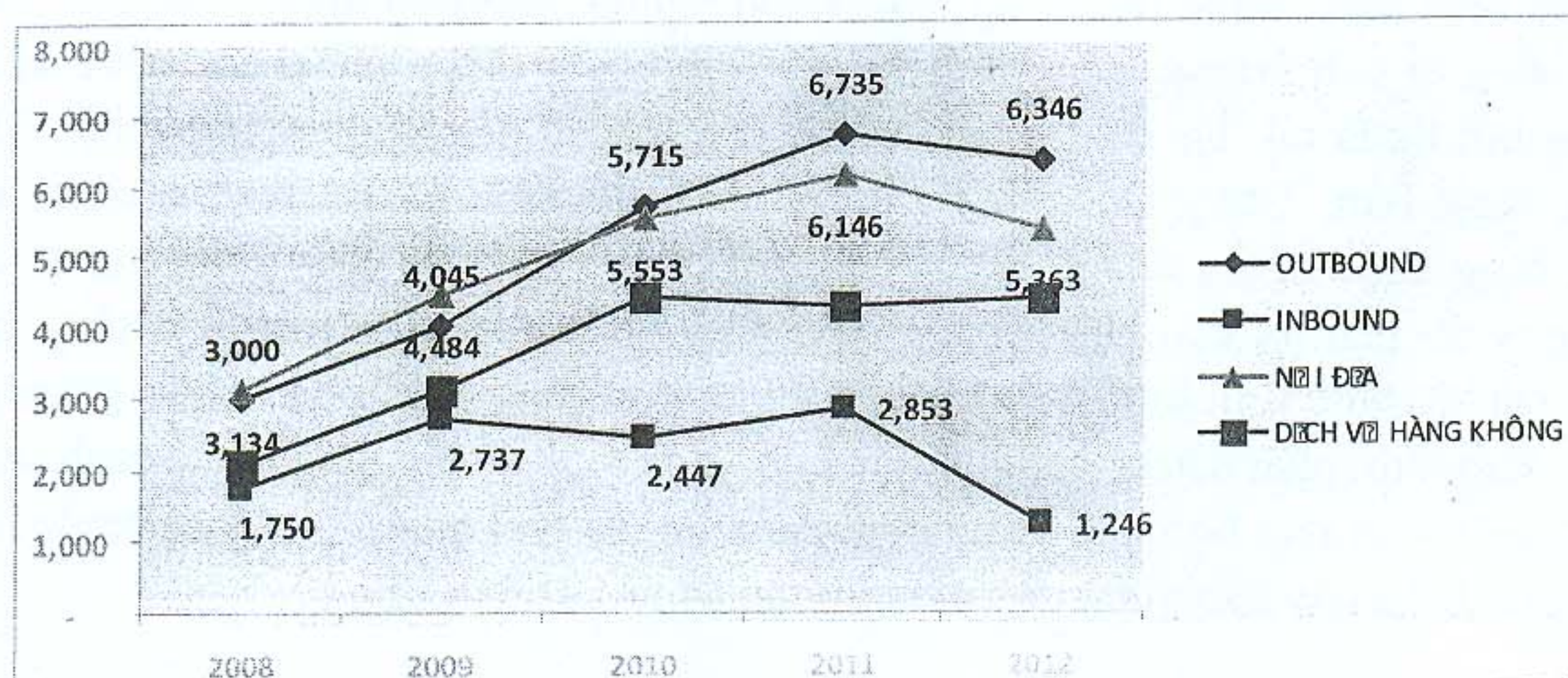
2.2.2- Doanh thu và lợi nhuận từng bộ phận:

a. Khối lữ hành:

DOANH THU KHỐI LỮ HÀNH TỪ NĂM 2008 ĐẾN 2012



LỢI NHUẬN KHỐI LỮ HÀNH TỪ NĂM 2008 ĐẾN 2012

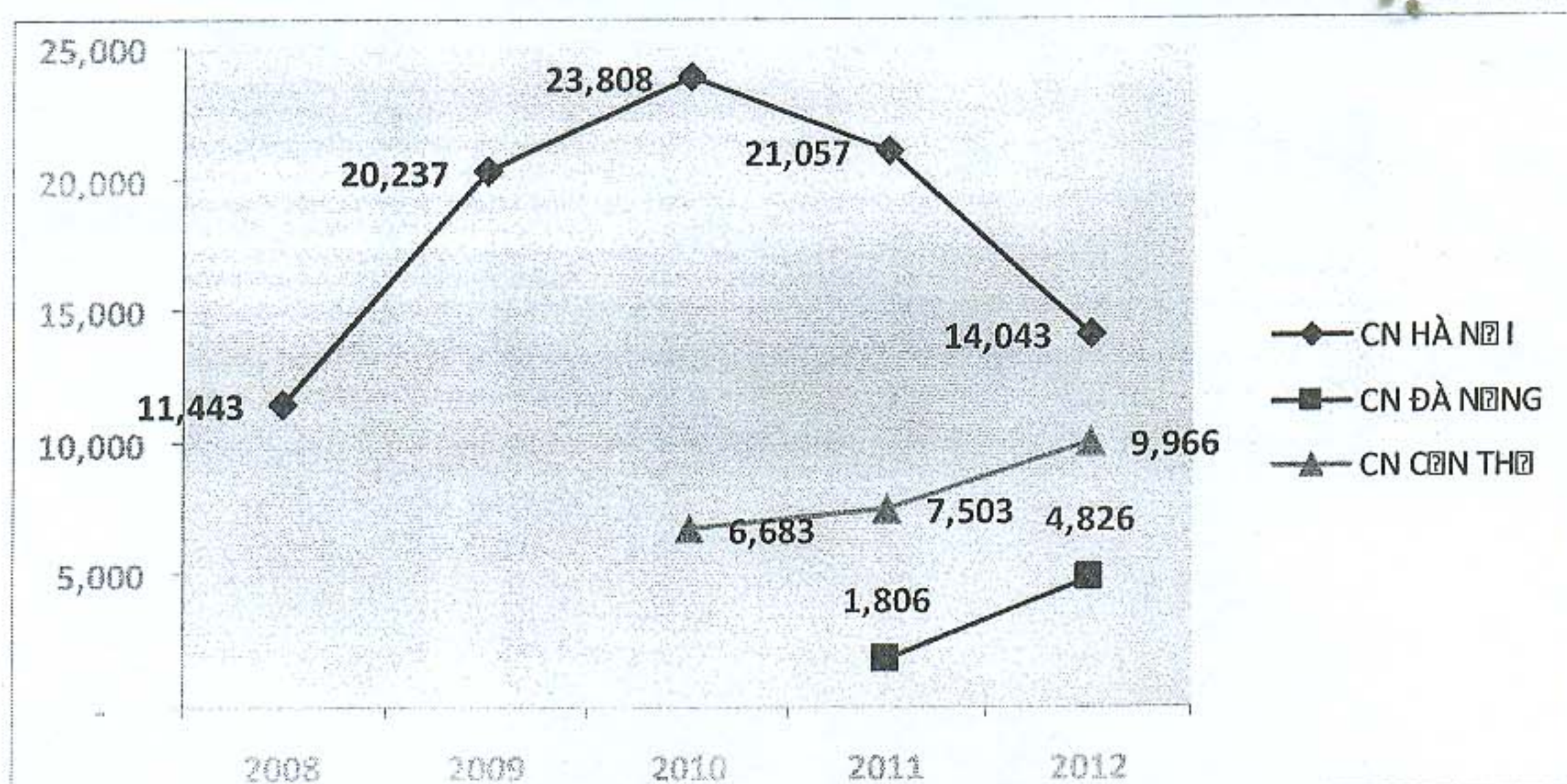


Đánh giá:

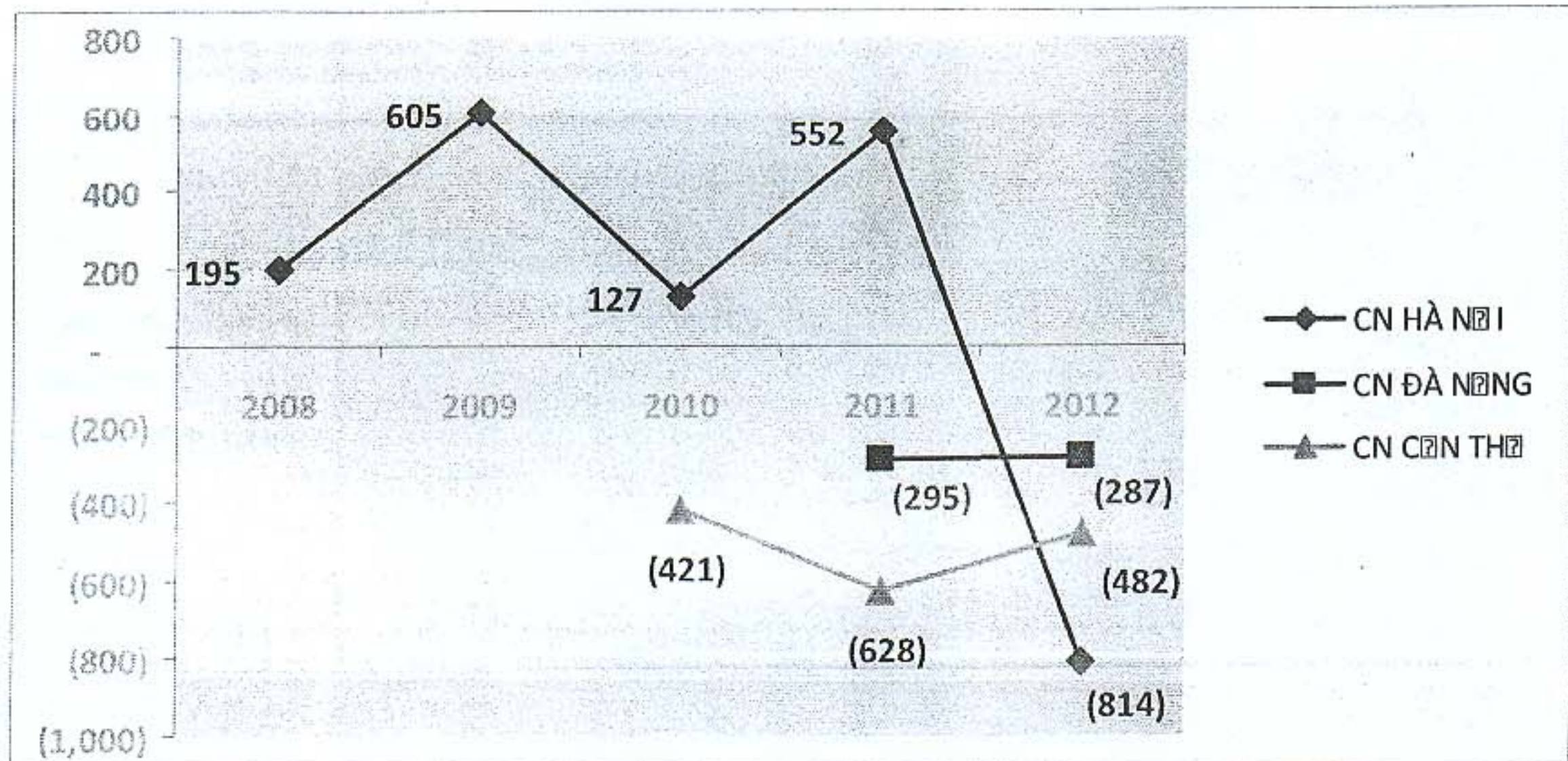
- Doanh thu và lợi nhuận khối lữ hành thành phố Hồ Chí Minh phát triển vượt bậc so với năm 2008, đặc biệt là mảng dịch vụ hàng không, du lịch nước ngoài, du lịch trong nước. Đó là kết quả của việc kiên trì thực hiện các chính sách về chất lượng, chăm sóc khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm, kết hợp với việc chọn lọc đối tác để giảm giá thành, đầu tư quảng bá rộng khắp để thu hút khách.

b. Các chi nhánh

DOANH THU CÁC CHI NHÁNH TỪ NĂM 2008 ĐẾN 2012



LỢI NHUẬN CÁC CHI NHÁNH TỪ NĂM 2008 ĐẾN 2012



Đánh giá:

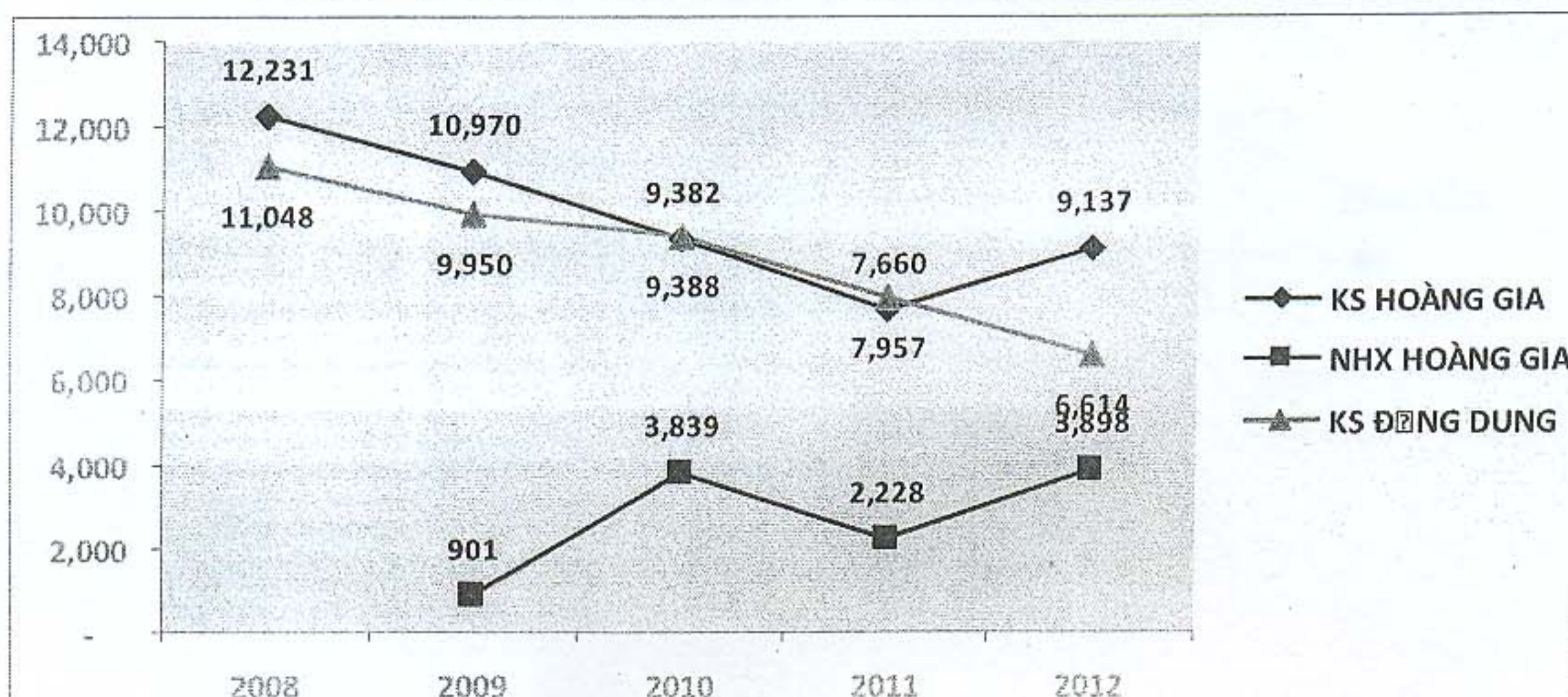
Chi nhánh Hà Nội có phát triển nhưng chưa ổn định qua các năm. Chi nhánh Đà Nẵng và chi nhánh Cần Thơ chưa có lợi nhuận.

Bên cạnh nguyên nhân là do mới thành lập và thị phần du lịch chưa đủ lớn song nguyên nhân chủ yếu vẫn là do chưa có cán bộ nòng cốt ở các nơi này, thiếu nhân viên kinh doanh có kinh nghiệm, công tác phối hợp giữa văn phòng chính với các chi nhánh chưa tốt.

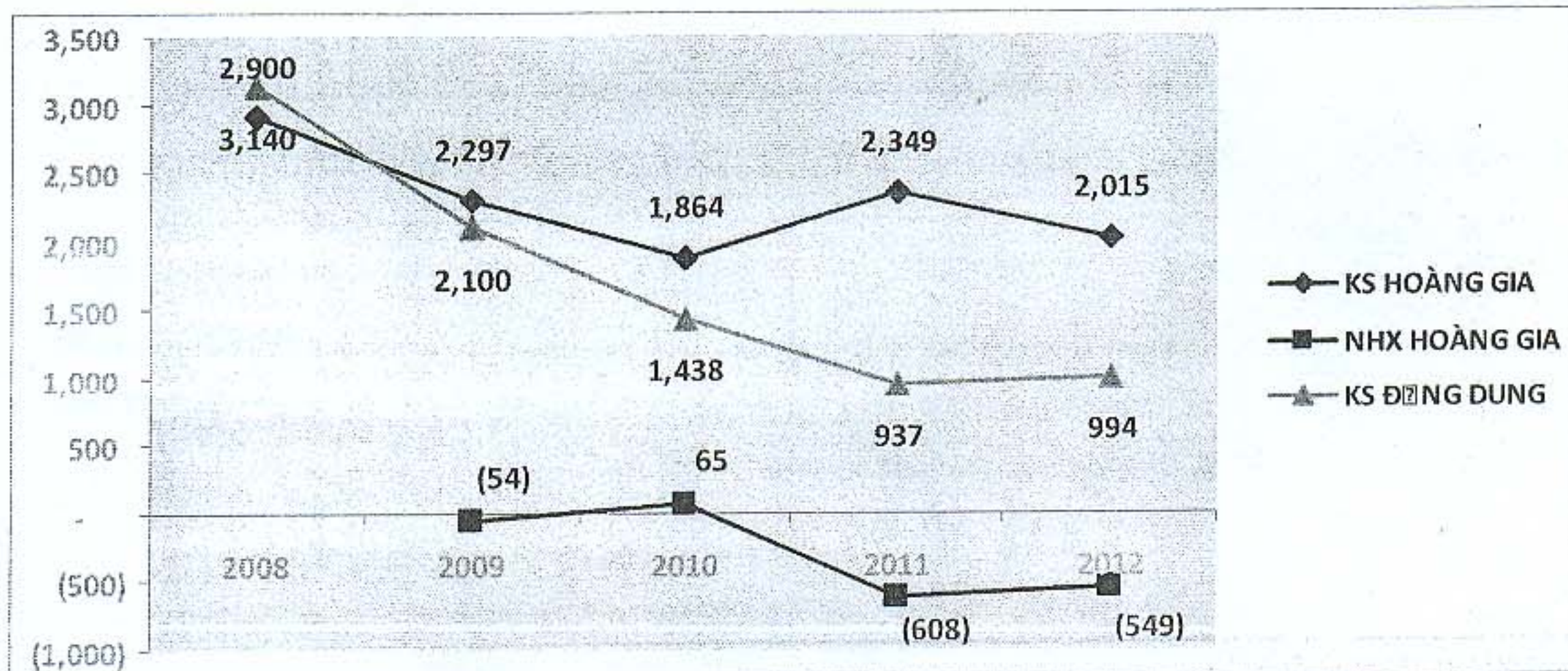
Tuy chưa hiệu quả, nhưng việc đầu tư tại các khu vực đã nêu là hướng đi lâu dài vì Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ đều giàu tiềm năng du lịch. Cuối năm 2011, Tổng cục du lịch và Sở du lịch Đà Nẵng đã triển khai các hoạt động thu hút khách quốc tế từ Thái, Lào. Khu vực đồng bằng sông Cửu Long được Nhà nước tập trung đầu tư đang từng bước chuyển mình. Do đó, việc tăng cường hoạt động kinh doanh ở các địa điểm này sẽ giúp Fiditour gia tăng độ phủ thương hiệu của một công ty lữ hành hàng đầu, tạo điều kiện thâm nhập sâu rộng vào thị trường, đón đầu các cơ hội phát triển kinh doanh trong tương lai.

c. Khối lưu trú:

DOANH THU KHỐI LƯU TRÚ TỪ NĂM 2008 ĐẾN 2012



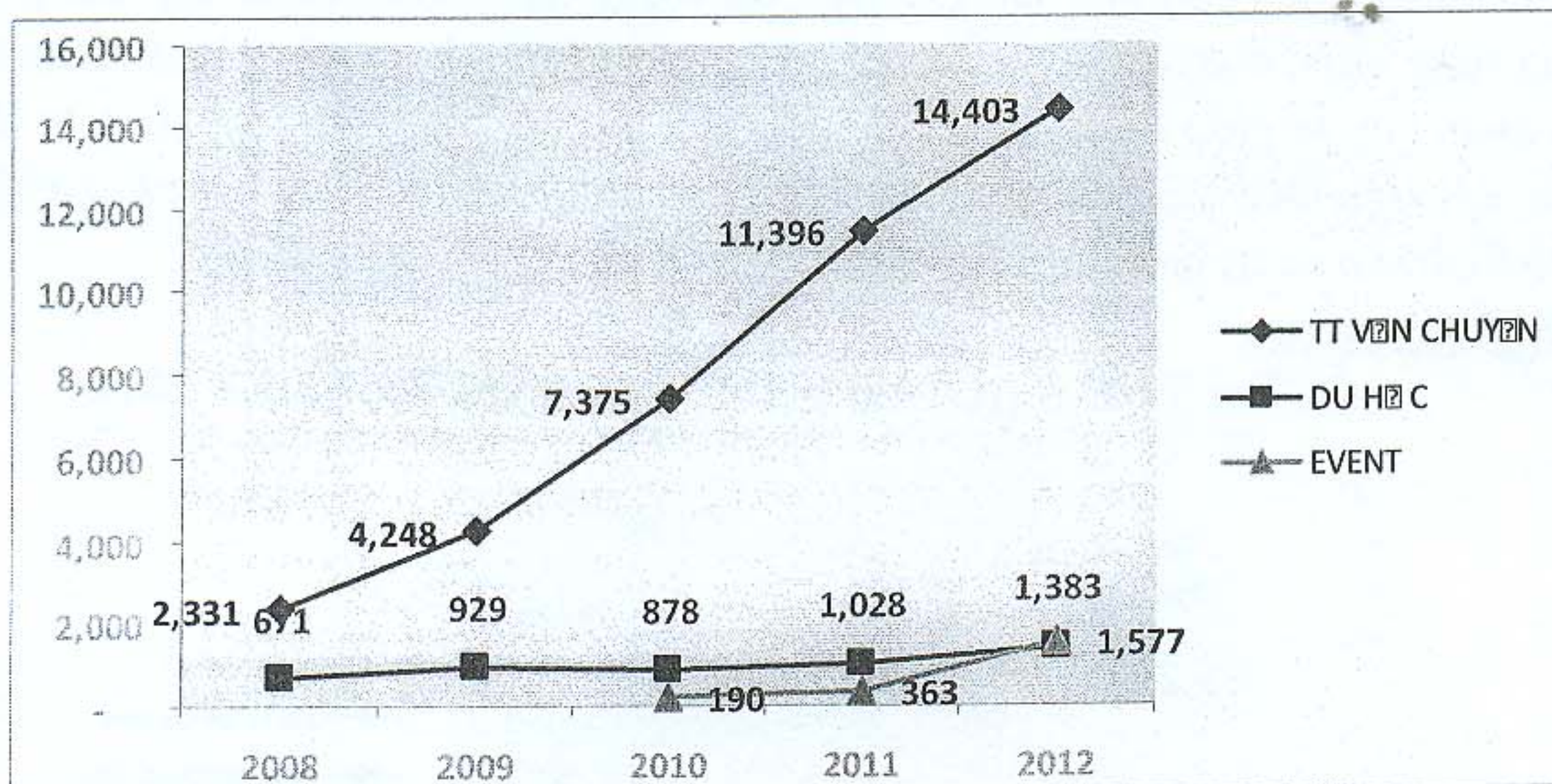
LỢI NHUẬN KHỎI LƯU TRÚ TỪ 2008 ĐẾN 2012



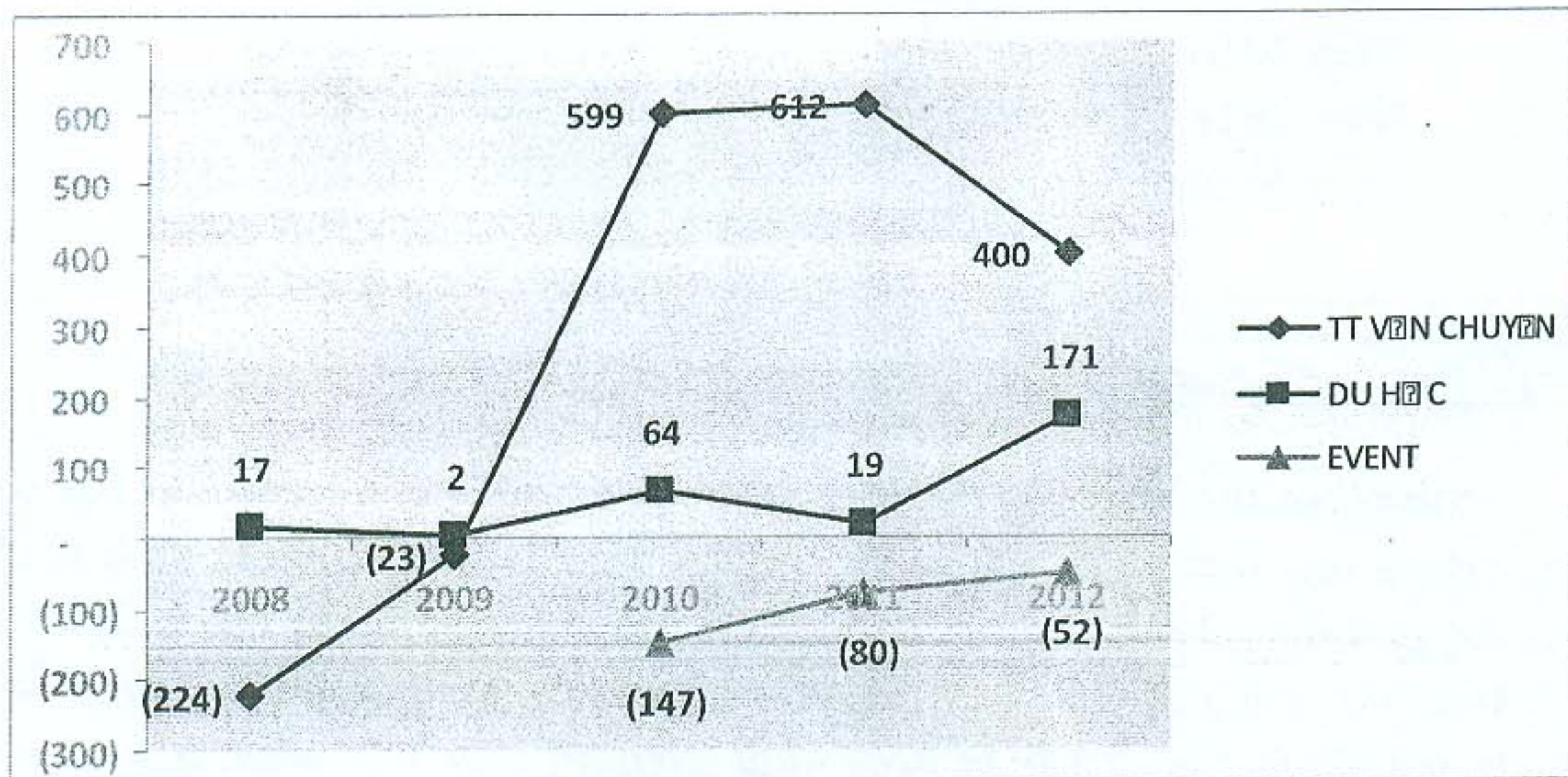
Đánh giá:

Hoạt động kinh doanh khách sạn có chiều hướng sụt giảm, các khách sạn nhỏ của tư nhân ngày càng nhiều gây ra tình trạng bão hòa, cạnh tranh quyết liệt về cơ sở vật chất và giá bán. Nếu tiếp tục đầu tư mới để kinh doanh sẽ không đem lại hiệu quả thiết thực. Vì vậy, một mặt Công ty sáp nhập các đơn vị lưu trú về một đầu mối quản lý để tiết kiệm nhân lực, tinh gọn bộ máy để tiết giảm chi phí. Mặt khác, định hướng cho thuê các mặt bằng hiệu quả chưa cao để tập trung toàn lực cho khối lữ hành. Hiện Công ty đã ký hợp đồng cho thuê dài hạn mặt bằng 130 Trần Quang Khải, tạo nguồn thu nhập ổn định cho đơn vị.

DOANH THU KHỐI DỊCH VỤ TỪ NĂM 2008 ĐẾN 2012



LỢI NHUẬN KHỎI DỊCH VỤ TỪ NĂM 2008 ĐẾN 2012



Đánh giá :

Bắt đầu từ năm 2010 đến nay, Trung tâm vận chuyển bắt đầu kinh doanh hiệu quả và có mức lợi nhuận tương đối ổn định. Với số lượng xe tự đầu tư không nhiều (07 chiếc) nhưng Đơn vị đã biết kết hợp với các đối tác có xe để không những làm tốt công tác phục vụ nội bộ mà còn phục vụ nhu cầu đi lại đa dạng bên ngoài. Bộ phận kinh doanh du học, sự kiện đã có lãi và còn nhiều tiềm năng để khai thác.

2.3- Vốn chủ sở hữu:

Với quyết tâm nỗ lực hết sức để đem đến giá trị cộng thêm cho cổ đông và nhà đầu tư – là những người đã tin tưởng đồng hành cùng Công ty trong một chặng đường dài - đến nay Fiditour đã gia tăng 71% so với số vốn chủ sở hữu ban đầu, và luôn đảm bảo mức tỷ lệ chia lãi cổ tức bằng tiền mặt cao hơn lãi suất ngân hàng từ 5-10%.

Vốn chủ sở hữu	Năm 2005	Năm 2008	Năm 2012
Vốn đầu tư của CSH	25.000.000.000	30.545.000.000	30.545.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	2.448.813.617	4.041.302.530	5.758.056.477
Quỹ dự phòng tài chính	300.000.000	1.005.708.093	1.869.248.600
Lợi nhuận sau thuế chưa PP		16.722.157.472	9.391.357.473
TỔNG CỘNG	27.748.813.617	52.314.168.095	47.563.662.550

2.4- Tỷ lệ chia cổ tức qua các năm:

- Năm 2008: 30%/ cổ phần
- Năm 2009: 18%/ cổ phần
- Năm 2010: 20%/cổ phần
- Năm 2011: 22%/cổ phần
- Dự kiến năm 2012: 24%/cổ phần

PHẦN 2: PHƯƠNG HƯỚNG KINH DOANH 2013-2017

1. Triển vọng ngành du lịch Việt Nam:

Trong xu thế hội nhập, hợp tác, cạnh tranh toàn cầu, giao lưu mở rộng và tăng cường ứng dụng tiến bộ của khoa học - công nghệ trong nền kinh tế tri thức trên thế giới đang tạo ra những cơ hội lớn, đồng thời cũng là thách thức đối với phát triển bền vững du lịch Việt Nam. Trước bối cảnh và xu hướng đó, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030* tại Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30-12-2011. Mục tiêu đến năm 2020, du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất tương đối đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, có khả năng cạnh tranh được với các nước trong khu vực và thế giới. Chiến lược này sẽ xuyên suốt trong định hướng và quy hoạch phát triển của ngành. Theo đó, Tổng cục du lịch tiếp tục tổ chức chiến dịch quảng bá, xúc tiến du lịch Việt Nam trong và ngoài nước, đẩy mạnh xây dựng thương hiệu du lịch Việt Nam, đề xuất Bộ cho triển khai nhóm 10 giải pháp chính sách, trong đó có chính sách giải quyết thông thoáng các thủ tục về visa và xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu; tăng mức đầu tư cho các hoạt động quảng bá, xúc tiến; cơ chế về quyền chủ động, năng lực cho cơ quan Tổng cục để nâng cao hiệu quả vai trò của Tổng cục Du lịch trong giai đoạn mới. Ở khía cạnh phát triển sản phẩm, dư địa cho lĩnh vực du lịch biển vẫn còn dồi dào. Theo thống kê, trong 5 tháng 2012 số lượng khách tham quan bằng đường biển tăng gấp đôi so với năm 2011. Kế hoạch năm 2015 của Tổng cục du lịch là đón 1 triệu khách du lịch vào Việt Nam bằng đường biển.

2. Phân tích S.W.O.T:

<u>Điểm mạnh:</u>	<u>Cơ hội:</u>
1. Thương hiệu mạnh. 2. Có 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực lữ hành. 3. Có mạng lưới đối tác rộng khắp và đa dạng. 4. Định hướng chiến lược rõ ràng,	1. Đứng vững được qua giai đoạn kinh tế khó khăn là một cơ hội lớn cho Fidi trong việc khẳng định mình với khách hàng. 2. Sự tham gia của nhiều hãng hàng không vào thị trường Việt Nam

tập trung đầu tư có trọng điểm theo năng lực lõi. 5. 90% là lực lượng lao động trẻ, năng động, nhiệt huyết. 6. Nhân sự có kinh nghiệm khá ổn định, không có biến động lớn.	mở ra cho các công ty du lịch cũng như du khách nhiều lựa chọn thích hợp. 3. Các đường bay mới thuận tiện hơn sẽ tạo cơ hội cho việc phát hiện và chào bán những tuyến điểm mới, độc đáo. 4. Tất yếu trong tương lai, kinh tế Việt Nam cũng như thế giới sẽ hồi phục tạo đà cho du lịch phát triển mạnh.
<u>Điểm yếu:</u> 1. Hệ thống đại lý còn yếu. 2. Việc đào tạo nguồn nhân lực kế thừa chưa theo kịp với nhu cầu và quy mô phát triển. 3. Phối hợp giữa Công ty và các chi nhánh chưa xuyên suốt. 4. Khả năng cập nhật và ứng dụng các phương thức hiện đại vào trong tác nghiệp, quản lý, thâm nhập khách hàng còn ở mức trung bình.	<u>Thách thức:</u> 1. Tình hình kinh tế trong năm 2013 được dự báo còn nhiều khó khăn. Nhu cầu đi lại, tham quan của du khách bị tiết giảm đáng kể. 2. Cạnh tranh trong lĩnh vực lữ hành ngày càng gay gắt. 3. Cạnh tranh giữa các khách sạn mini trong lĩnh vực lưu trú ngày càng khốc liệt, trong khi diện tích các khách sạn của Công ty không đủ lớn để phát triển lên tầm cao hơn. 5. Bộ máy quản trị chịu áp lực lớn trong việc tối đa hóa giá trị Công ty, hài hòa lợi ích giữa cổ đông, doanh nghiệp và người lao động. 6. Phương hướng đầu tư để phát triển dài hạn mâu thuẫn với hiệu quả trước mắt.

3. Quản trị rủi ro:

Nhận dạng rủi ro	Phân tích rủi ro	Đo lường rủi ro	Giải pháp phòng ngừa và xử lý rủi ro
---------------------	------------------	-----------------	--

Rủi ro luật pháp	- Luật và các văn bản dưới luật chưa hoàn chỉnh. - Các chính sách và hướng dẫn thay đổi thường xuyên, chưa đồng bộ với các quy định khác.	- Có thể làm thay đổi kết quả kinh doanh và định hướng của công ty - Nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp, bồi thường nếu không am hiểu luật pháp và các quy định liên quan.	- Cập nhật, đối chiếu và điều chỉnh các quy định công ty phù hợp với các quy định của luật pháp. - Xây dựng hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động mẫu chặt chẽ, đáp ứng quy định pháp luật và phù hợp với thực tế doanh nghiệp. - Chuyên viên pháp chế rà soát 100% các hợp đồng và thỏa thuận trước khi ký kết.
Rủi ro kinh tế	- Kinh tế toàn cầu suy thoái kéo dài. - Kinh tế Việt Nam còn nhiều bất ổn và tiềm ẩn những nguy cơ khó lường, GDP tăng trưởng thấp, thu nhập không đảm bảo, xu hướng tiết kiệm hơn tiêu dùng.	- Tác động trực tiếp đến doanh thu.	- Tăng dịch vụ cộng thêm trong gói sản phẩm. - Đàm phán với đối tác để tạo ra các gói sản phẩm giá tốt. - Phát triển công tác nghiên cứu sản phẩm tạo điểm nhấn cho dịch vụ của đơn vị.
Rủi ro biến động tỷ giá ngoại tệ	-Tỷ giá USD/VND chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, có những thời điểm khan hiếm và biến động khó lường. Trong khi đó, việc thanh toán cho các đối tác nước ngoài chủ yếu bằng tiền USD.	- Tỷ giá tăng làm tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng đến lợi nhuận phòng du lịch nước ngoài.	- Đàm phán với đối tác về việc sử dụng các loại ngoại tệ khác ít biến động hơn để thanh toán . - Tranh thủ sự hỗ trợ của ngân hàng trong hoạt động thanh toán ngoại tệ để được ưu tiên thanh toán và mua USD đúng với

			giá niêm yết. - Vào những thời điểm ngoại tệ tăng liên tục, phải nhanh chóng thanh toán cho đối tác ngay sau khi thu tiền khách hàng để giảm thiểu ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá giữa đầu vào và đầu ra.
Rủi ro môi trường và bất ổn chính trị	- Dịch bệnh, thiên tai, ô nhiễm môi trường, bất ổn chính trị làm thay đổi kế hoạch du lịch của du khách.	- Doanh thu ở các tuyến điểm đang chịu ảnh hưởng bị giảm sút.	- Đa dạng hóa các tuyến du lịch để chuyển hướng kịp thời, hướng khách hàng đến những điểm tham quan phù hợp.
Rủi ro nợ phải thu khó đòi	- Đặc thù ở mảng dịch vụ hàng không là mua trước, thanh toán sau, dễ phát sinh các khoản nợ dây dưa, khó đòi.	- Phát sinh chi phí thu nợ và quản lý nợ quá hạn - Giảm hiệu quả vòng quay tiền mặt - Trích lập dự phòng nợ quá hạn làm ảnh hưởng lợi nhuận công ty	- Xây dựng cơ chế thẩm định khách hàng, căn cứ vào kết quả thẩm định để quyết định hạn mức và thời hạn nợ theo khung chuẩn : 15 ngày hoặc 1 tháng. - Tính lãi quá hạn theo quy định đối với những khách hàng thanh toán quá hạn. - Phối hợp tốt và kịp thời giữa bộ phận kinh doanh - bộ phận theo dõi công nợ - bộ phận pháp chế công ty trong quá trình đòi nợ khách hàng.
Rủi ro từ việc	- Chính sách giá,	-Mất tính cạnh tranh,	- Xây dựng và áp

rò rỉ bí mật kinh doanh, quản trị	khách hàng, đối tác; chính sách khuyến khích, thu hút nhân tài bị sao chép, bắt chước...	đi đầu, giảm lợi thế, lợi nhuận.	dụng quy chế ràng buộc trách nhiệm; định hướng đi kèm kiểm tra thực hiện, xử lý vi phạm.
Rủi ro từ phía nhà cung cấp	-Cung cấp dịch vụ không đúng chất lượng theo hợp đồng hoặc thỏa thuận đã ký kết.	- Làm ảnh hưởng đến chất lượng tour, gây tổn hại đến sức khỏe hoặc sự hài lòng của du khách, có thể dẫn tới bồi thường, và làm giảm uy tín, hình ảnh của Fidi trong mắt du khách	- Chặt chẽ , chi tiết, rõ ràng và chính xác trong thỏa thuận về trách nhiệm của nhà cung cấp khi xảy ra sự cố. - Nghiêm túc thực hiện việc mua bảo hiểm cho du khách ở những công ty bảo hiểm có uy tín .

4. Mục tiêu, chiến lược 2013-2017:

4.1 Mục tiêu dài hạn

Về dài hạn, Công ty có 3 mục tiêu phải chinh phục, đó là đạt hạng nhì lĩnh vực hành quốc tế, giữ vững hạng nhì lĩnh vực hành nội địa và hạng ba doanh số dịch vụ hàng không trên toàn quốc.

4.2 Mục tiêu cụ thể

Trong từng năm kinh doanh, Công ty có hai mục tiêu lớn phải thực hiện triệt để, cụ thể:

- Công ty du lịch có chất lượng tốt nhất và công tác chăm sóc khách hàng tốt nhất.
- Nỗ lực hết mình, sáng tạo tối đa, tăng lợi nhuận – giảm chi phí, tỷ lệ lãi/cổ phiếu cho cổ đông cao hơn mức lãi suất ngân hàng thương mại và tăng thu nhập cho người lao động.

4.3 Phương châm:

Để đạt được mục tiêu đề ra, Công ty thực hiện đồng bộ các biện pháp phù hợp trong từng thời điểm, giai đoạn, quán triệt đến từng nhân viên phải giữ chân từng khách, chiếm lĩnh từng đoàn; Phục vụ khách mọi lúc, mọi nơi, mọi cách; Phản ứng linh hoạt, nhanh nhạy với thị trường.

4.4 Biện pháp thực hiện:

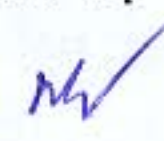
Trong giai đoạn 2013 – 2017, với các thách thức quyết liệt do cạnh tranh, do suy thoái kinh tế, để tiếp tục xây dựng Công ty và đạt được các mục tiêu ngắn hạn, dài hạn, Fiditour tập trung vào các biện pháp chủ yếu sau đây:

- Đầu tư nghiên cứu phát triển du lịch đường biển để tiến tới chính thức tham gia phục vụ đối tượng khách này nhân dịp Tổng cục Du lịch phát động chiến dịch 1 triệu khách tàu biển năm 2015.
- Đầu tư nhân lực phát triển các thị trường mới, tiếp tục đẩy mạnh loại hình du lịch tour hội nghị kết hợp nghỉ dưỡng, tour Free & Easy.
- Đẩy mạnh song song 3 kênh bán: kênh bán trực tiếp, kênh bán qua hệ thống đại lý và kênh bán trực tuyến (online).
- Mở các chi nhánh, thiết lập đại lý liên kết mang thương hiệu Fiditour ở các nước mà Công ty có khách đi du lịch outbound thường xuyên để quảng bá thương hiệu và thực hiện giá tour cạnh tranh, đồng thời mở rộng thị trường cho khách inbound.
- Hoàn thiện cơ chế thống nhất điều hành toàn quốc.
- Đầu tư công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mang tính ứng dụng cao. Thiết kế các dòng sản phẩm cao cấp. Tăng hàm lượng trí tuệ trong sản phẩm.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng ở tất cả các khâu từ nhân viên tiếp tân đến nhân viên bán, hướng dẫn viên, nhà cung cấp, công tác chăm sóc khách hàng...
- Tăng cường, đổi mới hình thức, sáng tạo và nâng cao hiệu quả của hoạt động quảng bá, quảng cáo, tăng độ phủ thương hiệu.
- Chuyển đổi mục đích sử dụng tài sản ở các địa điểm không thuận lợi, khó sinh lời để tập trung nguồn lực sở hữu một mặt bằng lớn ở khu vực trung tâm thành phố.
- Tập trung nhân lực để phát triển Trung tâm Du học, Trung tâm tổ chức sự kiện thành những đơn vị mạnh; từng bước phát triển Trung tâm đào tạo.
- Xây dựng kế hoạch mở rộng quy mô hoạt động bằng việc hình thành các công ty trực thuộc, thực hiện chính sách đầu tư vốn và kỹ năng quản lý.
- Giáo dục, huấn luyện, kiểm soát, sàng lọc đội ngũ CBCNV đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng của Công ty, chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ, thuyết trình để kịp thời nắm bắt cơ hội và gia tăng hiệu quả tiếp thị khách trong và ngoài nước.
- Hội đồng quản trị và ban điều hành chủ động, nhanh nhạy, sẵn sàng vượt qua thách thức, đảm bảo sự vững mạnh và nâng cao giá trị thương hiệu Fiditour.

5. Chỉ tiêu kinh doanh:

CHỈ TIÊU	2013	2014	+/-	2015	+/-	2016	+/-	2017	+/-
Lãi trước thuế	12,000	13,000	108%	14,200	109%	15,500	109%	17,000	110%
Lãi sau thuế	9,000	9,750	108%	10,650	109%	11,625	109%	12,750	110%
Tỷ lệ cổ tức	20%	22%	110%	25%	114%	27%	108%	30%	111%
Mức cổ tức	6,109	6,720	110%	7,636	114%	8,247	108%	9,164	111%
Các quỹ	2,891	3,030	105%	3,014	99%	3,378	112%	3,587	106%

Trên đây là một số mục tiêu, định hướng và các chỉ tiêu kinh doanh chính dự kiến trong giai đoạn 2013 – 2017. Với sự tập trung cao độ của toàn bộ máy, sự ủng hộ của cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty nhiệm kỳ 3/2013 – 3/2018 sẽ cụ thể hóa và triển khai thực hiện thành công kế hoạch này trong thời gian tới.

TM. Hội đồng quản trị
CHỦ TỊCH 

NGUYỄN VIỆT HÙNG